

Biểu 18 C
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023 - 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-DHTTr ngày / /2024 của Trường Đại học Tân Trào)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
A	Trình độ đại học				
Ngành Giáo dục Tiểu học					
I	Khóa 2020 -2024				
1	Mở rộng các tập hợp số	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về xây dựng tập hợp số nguyên, số hữu tỉ, số thực, số phức; quan hệ thứ tự trên các tập hợp số; phân số, giải phương trình bậc 3 trên C	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Âm nhạc 2	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về xướng âm, học hát và phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tự chọn cơ sở ngành: Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học*	Học phần cung cấp một số nội dung cơ bản: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, kỹ thuật đánh giá trong giáo dục tiểu học.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Mỹ thuật cơ bản 2	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp vẽ tranh; tập nặn tạo dáng; rèn các kỹ năng phân tích tác phẩm, vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tự chọn chuyên ngành: Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về một số vấn đề dạy học phát triển năng lực ở tiểu học hiện nay; một số phương pháp dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học hiện nay.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Nghị thức Đội TNTP HCM	<p>Học phần Nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về Nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh, góp phần hình thành những tri thức, phẩm chất và năng lực theo tiêu chuẩn của người phụ trách Đội trong thời kỳ đổi mới. Các nội dung trong học phần bao gồm: Những vấn đề chung về nghị thức Đội TNTP Hồ Chí Minh; Những kỹ năng cơ bản đối với người đội viên; Người chỉ huy nghị thức Đội và các nội dung về đội hình, đội ngũ.</p>	2	Kì 7	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
7	Pháp luật đại cương	<p>Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng và chống tham nhũng.</p>	2	Kì 7	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
8	Thực hành giải toán tiểu học	<p>Học phần gồm các kiến thức về một số phương pháp cơ bản và một số phương pháp giải toán bằng suy luận dùng để giải các bài toán tiểu học; ý nghĩa của việc thực hành giải Toán ở tiểu học.</p>	3	Kì 8	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
9	Tổ chức hoạt động âm nhạc ngoại khóa	<p>Người học có một số kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc trong trường tiểu học, biết vận dụng các kiến thức về nhạc lý cơ bản, học hát, xướng âm đã học trong học phần Âm nhạc 1, Âm nhạc 2 để thực hành tốt các kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa âm nhạc trong trường tiểu học;</p>	2	Kì 8	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
10	Bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán	<p>Học phần gồm những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của việc bồi dưỡng phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học; bồi dưỡng và phát triển năng lực tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học giải toán; dạy học một số dạng toán ở tiểu học theo hướng kích thích năng lực tư duy cho học sinh.</p>	3	Kì 8	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>

	Thường thức mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật*	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về giới thiệu mỹ thuật Việt Nam, giới thiệu sơ lược một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới; môn Mỹ thuật ở trường tiểu học; phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học.	2	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở Tiểu học	Học phần gồm kiến thức cơ bản về giao tiếp và các hình thức giao tiếp, chức năng của giao tiếp, ngôn bản và các nhân tố giao tiếp, quá trình tạo lập và tiếp nhận lời nói trong giao tiếp, từ và câu trong hoạt động giao tiếp; quan điểm giao tiếp với mục tiêu, nội dung và tổ chức dạy học tiếng Việt.	3	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thực tập 2	Người học được thực tập các hoạt động về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương, tình hình thực tế giáo dục ở trường Tiểu học hiện nay; thực tập các môn học, quan sát, tiếp cận hoạt động dạy học và các hoạt động khác của giáo viên phổ thông. Tích lũy, bổ sung các kỹ năng dạy học. Thêm yêu ngành mà mình lựa chọn	4	Kì 8	Điểm ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện hiện nội quy trong đợt thực tập do nhóm giáo sinh bình xét, giáo viên hướng dẫn hoạt động thực tập chủ nhiệm phối hợp với giảng viên là trưởng đoàn căn cứ quyết định cho điểm. Điểm tổng hợp thực tập 2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 3, chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, báo cáo thu hoạch (BCTH) và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
II Khóa 2021 - 2025					
1	PPDH TC -Kỹ thuật & CN ở TH	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về mục tiêu, cấu trúc và nội dung của môn Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ ở trường Tiểu học. Các phương pháp dạy học và gợi ý về thiết kế bài dạy môn Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ. Cách lên lớp một giờ Thủ công - Kỹ thuật và Công nghệ.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở TH	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học: phương pháp dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu. Kể chuyện và Tập làm văn	4	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

		Dạy tư và câu, RC chuyên và Tập làm văn.			
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kì 5	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
4	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học	Học phần gồm các kiến thức về PPDH Toán ở Tiểu học: những vấn đề chung về PPDH Toán Tiểu học (khái niệm, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học toán, phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị, lập kế hoạch dạy học), thực hành dạy học Toán Tiểu học (dạy các mạch kiến thức về Toán theo chương trình SGK tiểu học và dạy giải Toán ở Tiểu học).	4	Kì 5	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
5	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức ở tiểu học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về đạo đức, đạo đức học; nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra và đánh giá, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học môn đạo đức ở tiểu học; hướng dẫn soạn giảng môn Đạo đức	2	Kì 5	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
6	Sinh lý học trẻ em	Học phần cung cấp cho sinh viên tiểu học các kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng và quá trình sinh lí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; các biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.	2	Kì 5	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>

7	Giáo dục môi trường	Học phần gồm các kiến thức về khoa học môi trường, các giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên, nguyên nhân ô nhiễm môi trường, hiện trạng môi trường và phát triển bền vững, nội dung và phương pháp giáo dục môi trường thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.	2	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%																																
8	Mĩ thuật cơ bản 1	Học phần này có những kiến thức cơ bản về nghệ thuật tạo hình, phương pháp vẽ tranh; rèn luyện kỹ năng thực hành hình hoạ, màu sắc, vẽ trang trí cơ bản.	2	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%																																
9	Hình học sơ cấp	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp tiên đề; khái niệm về hình hình học và nghiên cứu tính chất của tam giác, đa giác, đường tròn bằng phương pháp tổng hợp, phương pháp véc tơ và tọa độ.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%																																
10	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	Môn học trang bị cho người học các kiến thức về những vấn đề cơ bản về hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học; tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%																																
11	Thực tập 1	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường tiểu học; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy các môn học văn hóa và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân		Kì 6	- Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1. Điểm TT1 = $\frac{[(GD \times 1) + (BCTH \times 2) + (CNL \times 2) + (TCKL \times 1)]}{6}$ inh được đánh giá và xếp loại như sau:																																
					<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">STT</th> <th rowspan="2">Thang điểm 10</th> <th colspan="2">Thang điểm 4</th> <th rowspan="2">Đạt/Không đạt</th> <th rowspan="2">Xếp loại</th> </tr> <tr> <th>Điểm chữ</th> <th>Điểm số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Từ 8,5 đến 10</td> <td>A</td> <td>4,0</td> <td>Đạt</td> <td>Giỏi</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Từ 8,0 đến 8,4</td> <td>B*</td> <td>3,5</td> <td>Đạt</td> <td>Khá</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Từ 7,0 đến 7,9</td> <td>B</td> <td>3,0</td> <td>Đạt</td> <td>Khá</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Từ 6,5 đến 6,9</td> <td>C*</td> <td>2,5</td> <td>Đạt</td> <td>Trung Bình - Khá</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/Không đạt	Xếp loại	Điểm chữ	Điểm số	1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0	Đạt	Giỏi	2	Từ 8,0 đến 8,4	B*	3,5	Đạt	Khá	3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	Đạt	Khá	4	Từ 6,5 đến 6,9	C*	2,5	Đạt	Trung Bình - Khá
STT	Thang điểm 10	Thang điểm 4		Đạt/Không đạt	Xếp loại																																
		Điểm chữ	Điểm số																																		
1	Từ 8,5 đến 10	A	4,0	Đạt	Giỏi																																
2	Từ 8,0 đến 8,4	B*	3,5	Đạt	Khá																																
3	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	Đạt	Khá																																
4	Từ 6,5 đến 6,9	C*	2,5	Đạt	Trung Bình - Khá																																
12	Âm nhạc 1	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc như: cao độ, trường độ của âm thanh, quãng, điệu thức, giọng, hợp âm. Từ đó người học có nền tảng để học những học phần khác như xướng âm học hát	2	Kì 6	- Kiểm tra giữa kỳ: 30% cần:																																

		học những học phần khác như Kịch ứng dụng, Học hát, phương pháp dạy học âm nhạc.			- Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2022- 2026				
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Số học	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về lí thuyết chia hết, số nguyên tố, một vài hàm số học, phương trình đồng dư và liên phân số.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Việt 3	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng việt và phong cách học tiếng việt gắn với việc dạy học các môn tiếng Việt ở tiểu học.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng Việt thực hành	Học phần gồm những kiến thức về rèn luyện các kĩ năng đọc và đọc hiểu văn bản; nghe – nói; viết chữ; dùng từ, đặt câu và viết văn miêu tả, văn kể chuyện và văn nghị luận.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Cơ sở tự nhiên và xã hội	Học phần gồm các kiến thức khái quát về hệ thực vật, hệ động vật và tìm hiểu sơ lược về con người - sức khỏe ; các dạng vật chất, vật liệu và một số năng lượng thường gặp trong cuộc sống; Địa lý tự nhiên đại cương, địa lý	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

		các châu lục và Địa lý Việt Nam, một số kiến thức chung về gia đình, nhà trường và quê hương			
7	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học và phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học: phương pháp dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phương pháp dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội	Học phần gồm kiến thức cơ bản về chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên; một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; phương tiện dạy học, phương pháp và hình thức kiểm tra - đánh giá; hướng dẫn dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội ở tiểu học.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	Giải thích được xu hướng, tác động của công nghệ thông tin (CNTT) trong Giáo dục và Đào tạo; phân tích được cơ sở lý luận của việc ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy học ở tiểu học; vận dụng, khai thác được một số ứng dụng dạy học và công cụ đánh giá	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

		trực tuyến, xây dựng được quy trình và thiết kế được bài dạy có ứng dụng CNTT trong dạy học.			
12	Đại số sơ cấp	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về biểu thức đại số, đa thức, phương trình, hệ phương trình, bất phương trình, hệ bất phương trình; áp dụng kiến thức cơ bản trên vào dạy học môn toán ở tiểu học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Văn học 2	Học phần gồm kiến thức cơ bản về văn học thiếu nhi Việt Nam và văn học nước ngoài trong chương trình tiểu học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần gồm kiến thức cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
15	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 2	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học: phương pháp dạy học Học vần, Tập viết, Chính tả, Tập đọc, Luyện từ và câu, Kể chuyện và Tập làm văn; một số vấn đề về dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2023 - 2027				
1	Triết học Mác Lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

		về con người.			
2	Cơ sở lí thuyết tập hợp và logic toán	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về Tập hợp, Quan hệ và ánh xạ, mệnh đề và các phép toán trên mệnh đề, cơ sở logic toán, Suy luận và chứng minh. Áp dụng kiến thức cơ bản trên vào dạy học toán ở tiểu học.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; tâm lý học lứa tuổi tiểu học và tâm lý học sư phạm tiểu học.	4	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Việt 1	Học phần gồm các kiến thức về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất, chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu, phân loại ý nghĩa thành tường minh và hàm ẩn.	2	Kì 1	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Văn học 1	Học phần gồm các kiến thức về lí luận văn học; hệ thống hóa kiến thức về văn học dân gian Việt Nam và văn học viết Việt Nam đã học ở chương trình phổ thông. Người học rèn luyện tư duy lí luận vào việc tìm hiểu và phân tích các tác phẩm văn học và vận dụng vào dạy học tiếng Việt ở tiểu học.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2*	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

8	Giáo dục học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục tiểu học.	4	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Việt 2	Học phần bao gồm những kiến thức về Ngữ âm học tiếng Việt (Ngữ âm và Ngữ âm học, các đơn vị ngữ âm, âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại, một số vấn đề liên quan đến Ngữ âm học trong nhà trường); Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt (Từ và từ vựng, Từ vựng - Ngữ nghĩa học), đơn vị từ vựng, hệ thống từ vựng tiếng Việt.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Các tập hợp số	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về: cấu trúc đại số; các phép toán và quan hệ thứ tự trên tập hợp N; cơ sở toán học của nội dung dạy số tự nhiên ở Tiểu học.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Xác suất thống kê	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về xác suất của biến cố, đại lượng ngẫu nhiên và quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên; Bài toán ước lượng tham số, kiểm định giả thiết thống kê và phân tích tương quan hồi quy; Yếu tố thống kê trong chương trình môn toán ở tiểu học.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, chương trình luyện tập.	3*	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30%

		quốc nước, cách thức tổ chức, phương pháp tuyển tập, hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.			- Thi kết thúc học phần: 60%
--	--	---	--	--	------------------------------

Ngành Giáo dục Mầm non

I	Khoá 2020-2024				
1	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ MN	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về: Lý luận giáo dục theo hướng trải nghiệm; mô hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm; cách hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chương trình và phát triển chương trình giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức về chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo, Phát triển chương trình GDMN, lập kế hoạch tổ chức thực hiện CT GDMN, tổ chức các hoạt động GD tích hợp theo chủ đề, xây dựng MTGD trong trường MN, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.	4	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về giáo dục môi trường; cơ sở khoa học của giáo dục môi trường cho trẻ mầm non; các quá trình giáo dục môi trường ở trường mầm non	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Quản lý trong giáo dục mầm non	Học phần gồm những kiến thức về quản lý giáo dục; quản lý trường mầm non; giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp trong trường mầm non; quản lý năng lực giáo viên mẫu giáo theo tiếp cận kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Nhà nước CHXHCN Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo, luật Giáo dục và các điều lệ, quy chế trong hoạt động giáo dục, thực tiễn giáo dục địa phương, giúp người học hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo trong tương lai.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

6	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần trình bày những vấn đề chung về kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam, các nước trong khu vực; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, giúp trẻ có thể vận dụng vào giải quyết hiệu quả các tình huống trong cuộc sống.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục hòa nhập	Học phần gồm những kiến thức về những vấn đề lý luận chung về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập: Khái niệm, đặc điểm từng nhóm trẻ khuyết tật, cách thức hỗ trợ các nhóm trẻ này khi tổ chức môi trường và hoạt động trong lớp hòa nhập ở trường mầm non	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục giá trị đạo đức và hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về giá trị và giáo dục giá trị đạo đức cho trẻ mầm non; khái niệm chung về hành vi văn hóa; quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non; nội dung, phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	Học phần này cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về giáo dục tích hợp, giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non; vai trò, khái niệm, những yêu cầu, phương pháp, hình thức và các giai đoạn tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non: Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá; Sử dụng các biện pháp và kỹ thuật đánh giá nhằm đánh giá các vấn đề cơ bản trong giáo dục mầm non như: Cơ sở giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non và sự phát triển của trẻ mầm non.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

11	Giao tiếp ứng xử sư phạm của giáo viên Mầm non	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chung về giao tiếp và ứng xử; quá trình xã hội hóa trẻ em và những đặc điểm phát triển nhu cầu giao tiếp ở trẻ tuổi mầm non; những nguyên tắc và phương thức ứng xử giữa cô giáo và trẻ em; vai trò của giao tiếp và ứng xử trong phát triển tình cảm và nhân cách trẻ.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Phương pháp dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về cơ sở lí luận, phương pháp và tiến trình dạy trẻ mẫu giáo định hướng thời gian.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thực tập 2	Học phần gồm các hoạt động: tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương, tình hình thực tế giáo dục ở trường mầm non hiện nay; thực tập hoạt động chăm sóc và giảng dạy các môn học; làm công tác chủ nhiệm lớp. Viết báo cáo thu hoạch của sinh viên thực tập	4	Kì 8	Điểm tổng hợp thực tập2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 3, chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
II	Khoá 2021-2025				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục và giáo dục mầm non, bước đầu xây dựng được một đề cương nghiên cứu có ý nghĩa với thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		nạn che, tong ket nhưng kinh nghiệm về sự lan đạo cách mạng của Đảng.			Thi kết thúc học phần: 60%
3	Vệ sinh - phòng bệnh trẻ em	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về vệ sinh và phòng bệnh trẻ em: Tổ chức vệ sinh, giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Các bệnh thường gặp, cách phòng và xử trí ban đầu một số tai nạn thường gặp ở trẻ; Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	4	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Đàn phím điện tử	Học phần bao gồm các nội dung về phương pháp rèn các kỹ năng độc tấu đàn phím điện tử cho sinh viên Đại học Mầm non. Từ đó sinh viên biết vận dụng các phương pháp đó để luyện tập đàn những bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc ở trường Mầm non.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Văn học trẻ em và phương pháp đọc kể diễn cảm	Học phần gồm các kiến thức về văn học viết cho trẻ em ở Việt Nam; thơ do trẻ em viết ở Việt Nam; văn học thiếu nhi nước ngoài; vai trò của văn học thiếu nhi đối với việc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; nghệ thuật và kỹ thuật đọc, kể tác phẩm văn học cho trẻ lứa tuổi mầm non.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Lý luận và phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về những vấn đề lí luận chung về phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh: Mục đích, nhiệm vụ và nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh. Sinh viên vận dụng được kiến thức để lập kế hoạch và đánh giá hoạt động làm quen với môi trường xung quanh của trẻ tại trường mầm non.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục âm nhạc, vai trò của giáo dục âm nhạc cũng như các phương pháp, hình thức và cách thức soạn giảng tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

8	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	Giải thích được xu hướng, tác động của công nghệ thông tin (CNTT) trong Giáo dục và Đào tạo; phân tích được cơ sở lý luận của việc ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong dạy học ở mầm non; vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ và phần mềm giáo dục để xây dựng các hoạt động dạy học, các kịch bản và thiết kế được bài dạy có ứng dụng CNTT trong dạy học.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Phương pháp phát triển ngôn ngữ và hình thành khả năng tiền đọc viết cho trẻ MN	Học phần gồm có kiến thức về những vấn đề lý luận chung, dạy trẻ nhận biết tập nói 3 năm đầu, phát triển ngôn ngữ tuổi mẫu giáo, chuẩn bị khả năng tiền đọc viết tuổi mầm non.	4	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ MN	Học phần gồm các kiến thức về cơ sở lý luận của phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non; Quá trình hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non ; Hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động cho trẻ mầm non.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học	Học phần gồm có kiến thức về những vấn đề lý luận chung, các nguyên tắc, hình thức, phương pháp cơ bản tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non và lập kế hoạch, tập giảng	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thực tập 1	Học phần gồm các hoạt động: tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương, tình hình thực tế giáo dục ở trường mầm non hiện nay; thực tập hoạt động chăm sóc và giảng dạy các môn học; làm công tác chủ nhiệm lớp. Viết báo cáo thu hoạch của sinh viên thực tập.	4	Kì 6	Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
III Khoá 2022-2026					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.			Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục thể chất			Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng Anh 3	Học phần này gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Pháp luật đại cương	Học phần Pháp luật đại cương gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Múa cơ bản	Học phần bao gồm kiến thức khái quát về nghệ thuật múa, giới thiệu một số động tác múa dân gian cơ bản của một số dân tộc Việt Nam như: Kinh, Thái, Tày, H'mông, Tây Nguyên và một số động tác múa Bale cơ bản. Người học biết biên đạo những tiết mục múa cho trẻ Mầm non	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
		Học phần bao gồm những kiến thức về Lý thuyết âm			Điểm chuyên cần: 10%

7	Âm nhạc cơ bản	nhạc cơ bản, phương pháp xướng âm và học hát các bài hát lứa tuổi mầm non theo các chủ đề ở trường Mầm non.	2	Kì 3	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kỹ thuật làm đồ chơi, đồ dùng dạy học	Học phần giới thiệu khái quát những vấn đề chung về đồ chơi: tác dụng, nguyên tắc làm đồ chơi. Kỹ thuật làm một số đồ chơi cho trẻ mầm non: đồ chơi xếp hình; đồ chơi theo chủ đề và đồ chơi học tập.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động vui chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non: trò chơi đóng vai có chủ đề, trò chơi đóng kịch, trò chơi lắp ghép-xây dựng, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Vệ sinh - phòng bệnh trẻ em	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về vệ sinh và phòng bệnh trẻ em: Tổ chức vệ sinh, giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Các bệnh thường gặp, cách phòng và xử trí ban đầu một số tai nạn thường gặp ở trẻ; Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Đàn phím điện tử	Học phần bao gồm các nội dung về phương pháp rèn các kỹ năng độc tấu đàn phím điện tử cho sinh viên Đại học Mầm non. Từ đó sinh viên biết vận dụng các phương pháp đó để luyện tập đàn những bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc ở trường Mầm non.		Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Môi trường và con người	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về môi trường; sự gia tăng dân số và các vấn đề ô nhiễm môi trường; những giải pháp thích hợp để đạt tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong phát triển bền vững.		Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

13	Tur tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.		Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
14	Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ em lứa tuổi MN	Học phần này gồm các kiến thức về lý luận giáo dục thể chất, các nguyên tắc và nhiệm vụ giáo dục thể chất, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục thể chất; công tác tổ chức giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
15	Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học cho trẻ MN	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học về: Tập hợp, số lượng, phép đếm; biểu tượng kích thước, biểu tượng hình dạng, biểu tượng về định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ mẫu giáo.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
16	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về một số vấn đề chung về giáo dục môi trường; cơ sở khoa học của giáo dục môi trường cho trẻ mầm non; các quá trình giáo dục môi trường ở trường mầm non	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, các phương pháp nghiên cứu lí luận và thực tiễn trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học, bước đầu sinh viên xây dựng được một đề cương nghiên cứu có ý nghĩa với thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

18	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về: ý nghĩa, nhiệm vụ và đặc điểm của hoạt động tạo hình; Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại; Kế hoạch tổ chức, đánh giá hoạt động tạo hình trong trường mầm non.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khoá 2023-2027				
1	Tâm lý học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức về: Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý; Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí; Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục, sự phát triển nhân cách, mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Toán ứng dụng	Học phần này bao gồm các kiến thức về: Tập hợp, quan hệ, ánh xạ, số tự nhiên, xác suất và thống kê toán.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Sinh lý học trẻ em	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, chức năng và quá trình sinh lí của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; Các biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

6	Triết học Mac lenin	<p>Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục thể chất 2		3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 1	<p>Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.</p>	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục thể chất 1	<p>Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.</p>	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng việt thực hành	<p>Học bao gồm các kiến thức về rèn luyện kỹ năng đọc và đọc hiểu văn bản, rèn luyện kỹ năng nghe - nói, rèn luyện kỹ năng viết chữ ; kỹ năng dùng từ, đặt câu chuẩn tiếng Việt.</p>	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kinh tế CT Mác I.ênin	<p>Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p>	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%

		và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.			Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Mĩ thuật cơ bản	Học phần bao gồm những kiến thức về nghệ thuật tạo hình về màu và trang trí; nắm được kiến thức cơ bản về tỉ lệ người; phóng tranh; vẽ tranh minh họa. Một số hình thức tạo hình và kĩ thuật xé, cắt, dán; nặn khối cơ bản; nặn bằng cách ghép khối; nặn từ một khối đất.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý học trẻ em, về lịch sử và quy luật phát triển của tâm lý học trẻ em; đặc điểm phát triển tâm lý và các dạng hoạt động của trẻ từ 0-6 tuổi	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục học mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận chung của giáo dục mầm non, về chương trình giáo dục mầm non và người giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay; tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề và tổ chức chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Sư phạm Ngữ Văn					
I	Khóa 2022-2026				
1	Lí luận và phê bình Văn học	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, chức năng, đặc điểm của phê bình văn học là về sự ra đời, quá trình phát triển của phê bình văn học Việt Nam gắn liền với một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu; những cuộc tranh luận phê bình nổi bật, những quan điểm, trường phái phê bình ở Việt Nam trong từng thời kì. Từ đó, rút ra những đặc điểm nổi bật của phê bình văn học Việt Nam.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chủ nghĩa XHKH	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%

		quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.			Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Văn học Việt Nam trung đại 1	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học trung đại, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của văn học trung đại từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Giáo dục thể chất 3	Học phần được SV lựa chọn một trong các môn về Bơi lội, Bóng chày, Bóng đá, Bóng rổ, Điền kinh, Võ thuật, Bóng bàn, Cầu lông.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Ngữ âm và Từ vựng tiếng Việt	Học phần gồm các kiến thức về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu, ý nghĩa tường minh và ý nghĩa hàm ẩn.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tác phẩm và loại thể văn học	Học phần gồm kiến thức cơ bản về phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm. các phương diện nằm trong hai yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học (như: ngôn từ trong văn bản văn học, thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật, nhân vật văn học, kết cấu tác phẩm văn học, nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học); các thể loại văn học (như: thơ ca, truyện và tiểu thuyết, văn học kịch, kí văn học, tác phẩm chính luận...); một số thể loại văn học trung đại Việt Nam.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

9	Văn học Việt Nam trung đại 2	Học phần bao gồm những nội dung về văn học trung đại, những đặc điểm, thành tựu và giá trị của Văn học Việt Nam từ giữa thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX, những thành tựu của 2 giai đoạn văn học: Văn học Việt Nam từ TK XV đến giữa TK XVIII, Văn học Việt Nam từ TK XV đến giữa TK XVIII, văn học nửa cuối TKXVIII, những tác giả, tác giả tiêu biểu trong giai đoạn này: Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Tú Xương.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Văn học Nga - Xô Viết	Học phần giới thiệu tiến trình lịch sử văn học Nga thế kỷ XIX và thế kỷ XX; các trào lưu khuynh hướng và phương pháp sáng tác; một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực tìm hiểu, nghiên cứu tác giả, tác phẩm văn học Nga; các kỹ năng cần thiết trong việc tiếp nhận, định hướng dạy học, thẩm bình và chuyển thể các tác phẩm văn học Nga ở trường phổ thông.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp dạy học đọc – hiểu	Học phần gồm những kiến thức cơ về phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (đọc – hiểu văn bản): một số vấn đề về dạy học tác phẩm văn chương, phương pháp dạy học các kiểu bài văn học sử, văn học dân gian, văn học trung đại, văn học hiện đại, văn học nước ngoài, lý luận văn học ở trường.	4	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học Ngữ văn	Học phần gồm những kiến thức cơ về đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học, phương pháp luận lý luận, phê bình văn học, phương pháp luận nghiên cứu văn học văn học phương Tây thế kỷ XX nhằm làm tiền đề cho người học tiếp cận việc nghiên cứu các tác phẩm văn học trong nước và thế giới	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

13	Tur tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
II Khóa 2023-2027					
1	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT và Tâm lý học sư phạm	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đại cương văn học Việt Nam	Học phần gồm những tri thức cơ bản nhất về Văn học Việt Nam bao gồm: Văn học dân gian Việt Nam ; Văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỉ X đến hết XIX); Văn học hiện đại Việt Nam (thế kỉ XX). Phần học này sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản để sinh viên nắm được tiến trình văn học Việt Nam qua các thời kì phát triển chính yếu, những thành tựu của văn học dân gian, văn học trung đại và văn học hiện đại.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Việt thực hành	Học phần gồm các kiến cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản và rèn luyện kỹ năng đặt câu và dùng từ.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

5	Triết học Mac lênin	<p>Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giáo dục thể chất 1- Điền kinh	<p>Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn điền kinh, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.</p>	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tiếng Anh 1	<p>Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.</p>	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 2	<p>Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.</p>	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế CT Mác Lênin	<p>Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt</p>	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		Nam.			Thi kết thúc học phần: 60%
10	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như: bản chất xã hội của ngôn ngữ; bản chất tín hiệu của ngôn ngữ; nguồn gốc, các loại hình ngôn ngữ; đại cương về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của ngôn ngữ.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Hán Nôm cơ sở	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán, biết được nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán; Thực hành nghiên cứu đọc và minh giải các tác phẩm văn học được viết bằng chữ Hán thời kì Trung đại ở Việt Nam có trong chương trình học phổ thông để từ đó có thể nắm được nội dung sâu xa mà tác giả các tác phẩm muốn truyền tải.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần bao gồm những tri thức cơ bản nhất về Văn học dân gian Việt Nam như: khái niệm, đặc trưng, nội dung phản ánh, thi pháp nghệ thuật các thể loại văn học dân gian của người Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cổ; tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian và phương pháp sưu tầm văn học dân gian; có kĩ năng phân tích tác phẩm văn học dân gian theo thể loại; biết cách sưu tầm, phân loại văn học dân gian; biết trân trọng và có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học dân gian Việt Nam.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Giáo dục học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục.	4	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tâm lý học giới tính	Học phần nghiên cứu các vấn đề chung về tâm lí học giới tính, giới và giới tính, giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên	2	Kì 2	

15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên					
I	Khoá 2022-2026				
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần này gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về giáo dục học như những vấn đề chung về giáo dục học, lý luận dạy học và lý luận giáo dục.	4	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
		Học phần gồm các kiến thức về các quy luật điều khiển các quá trình hoá học: nhiệt động học hoá học, động hoá học, điện hoá học; Đại cương về nhiệt động học dung			Điểm chuyên cần: 10%

4	Hóa Đại cương 2	dịch; Các khái niệm cơ bản về tốc độ phản ứng và cân bằng hóa học cùng các yếu tố ảnh hưởng đến chúng; Những kiến thức về phản ứng oxi hóa khử, thế điện cực, pin điện, sự điện phân và ăn mòn kim loại.	3	Kì 3	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Động vật học	Học phần gồm các kiến thức về cơ bản về cấu tạo và hoạt động sinh lý của các hệ cơ quan trong các ngành động vật. Phân loại, nguồn gốc tiến hóa của các ngành động vật. Đặc điểm sống và ý nghĩa thực tiễn của chúng trong tự nhiên và đời sống con người.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Dao động cơ học và sóng âm	Học cung cấp các kiến thức về dao động cơ học, sóng cơ học, sóng âm; các đặc trưng và sự lan truyền của sóng âm trong các môi trường.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Nhiệt học và năng lượng	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về nhiệt học bao gồm các khái niệm, định luật, định lý về cấu trúc vật chất và chuyển động của phân tử trong vật chất, các quá trình nhiệt động học và sự chuyển pha; năng lượng cơ học, các dạng năng lượng và chuyển hóa.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất		2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

10	Quản lý NCNN và QL ngành GDĐT	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Nhà nước CHXHCN Việt Nam, quản lý hành chính nhà nước, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo, luật Giáo dục và các điều lệ, quy chế trong hoạt động giáo dục, thực tiễn giáo dục địa phương, giúp người học hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo trong tương lai.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Điện và từ	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về điện tích, vật dẫn điện và vật cách điện, định luật Coulomb, điện trường, điện thế, hiệu điện thế; Dòng điện không đổi, điện trở, định luật Ohm, nguồn điện, định luật Jun-Lenxo, năng lượng và công suất điện; Từ trường trong chân không, Chuyển động của điện tích trong điện trường và từ trường, định luật Faraday, độ tự cảm, cảm ứng điện từ, hiệu ứng từ và vật liệu từ, dòng điện xoay chiều.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Hóa vô cơ 1	Học phần gồm các kiến thức về cấu tạo, thành phần và tính chất của các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn và các hợp chất của chúng. Giới thiệu một số phương pháp điều chế trong phòng thí nghiệm, trong sản xuất công nghiệp của một số đơn chất và hợp chất quan trọng, điển hình.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Di truyền học	Học phần bao gồm những kiến thức về cơ sở vật chất và các cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử, tế bào; Mã di truyền -Mối liên hệ giữa ADN, ARN và prôtêin; các qui luật di truyền và biến dị; các cơ chế tái tổ hợp di truyền ở sinh vật; công nghệ tái tổ hợp ADN; những kiến thức cơ bản về di truyền học người, di truyền học quần thể; ứng dụng của Di truyền học trong thực tiễn chọn giống.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

14	Con người và sức khoẻ	Học phần bao gồm những kiến thức về chức năng và hoạt động sinh lý của các cơ quan và hệ cơ quan của người; những bệnh phổ biến liên quan tới chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ cơ quan của người; các bài thực hành thảo luận liên quan tới số sinh lý người và cách phòng, xử lý bệnh, tai nạn thường gặp.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
15	Hóa vô cơ 2	Học phần gồm các thí nghiệm về một số đơn chất và hợp chất quan trọng, điển hình.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
II Khoá 2023-2027					
1	Triết học Mac lênin	Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm lý học	Học phần này bao gồm các nội dung cơ bản về: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi học sinh THCS, THPT và Tâm lý học sư phạm.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.			Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Toán cao cấp cho KHTN 1	Học phần bao gồm những kiến thức về giải tích của hàm số một biến số thực như: giới hạn, tính liên tục, đạo hàm, vi phân, nguyên hàm, tích phân và các ứng dụng của đạo hàm, vi phân, tích phân.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Sinh học tế bào	Học phần gồm những kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, chức năng của tế bào, các quá trình hoạt động của tế bào và nghiên cứu ứng dụng về tế bào trong các lĩnh vực y học, dược học, nông - lâm - ngư nghiệp, công nghệ sinh học.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục thể chất 1 (Bơi lội)	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

9	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, thói quen trong quá khứ, các mệnh đề quan hệ; Mô tả, nêu ý kiến về giao thông, du lịch, sức khỏe, thực phẩm và tiền tệ bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	PP nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần gồm kiến thức cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục; Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Toán cao cấp cho KHTN 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về hàm số nhiều biến số, phương trình vi phân, chuỗi số; nhận dạng và giải một số phương trình vi phân cấp một, cấp hai; các dấu hiệu hội tụ của một số chuỗi số, khai triển hàm số thành chuỗi hàm; tích phân (đường, bội, mặt).	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Cơ học	Học cung cấp các kiến thức về tốc độ, vận tốc, gia tốc, phương trình chuyển động, lực và một số loại lực trong cơ học, động lượng, momen lực; khối lượng riêng, áp suất; cơ học chất lưu.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Hóa Đại cương 1	Học phần gồm các kiến thức về một số vấn đề Hóa học hạt nhân; Mối liên hệ giữa bảng hệ thống tuần hoàn với cấu tạo nguyên tử; phân tử và liên kết hoá học; thuyết liên kết hoá trị (VB); thuyết obitan phân tử (MO);	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
14	Thực vật học	Học phần gồm các kiến thức về hình thái giải phẫu, phân loại, quá trình sinh trưởng, sinh sản, trao đổi chất, phát sinh hình thái, bệnh học thực vật, và tiến hóa thực vật.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
					Điểm chuyên cần: 10%

15	GD Thể chất 2 (Bóng đá 1)	Học phân giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bóng đá; một số điểm luật, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3*	Kì 2	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Sư phạm Toán học					
I	Khóa 2020-2024				
1	Hình học không gian	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về Hình học không gian; Các khái niệm, tính chất; Các bài toán cơ bản và phương pháp giải trong chương trình Toán Trung học.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần gồm 6 bài học cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, các bài đọc hiểu và các dạng bài tập theo các chủ đề có liên quan đến chuyên ngành Toán-Lý. Học phần này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu như đọc trả lời câu hỏi, tìm từ và cụm từ trong bài đọc điền vào chỗ trống,... dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt, dịch từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm toán	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về: Năng lực dạy học môn Toán cần phát triển cho sinh viên và đề xuất được những biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm Toán, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Toán Trung học phổ thông.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Thiên văn học	Học phần này bao gồm những nội dung cơ bản về: Hệ mặt trời trong vũ trụ, tổng quan về Trái Đất, thiên cầu - nhật động - thời gian, lượng giác cầu và ứng dụng, vật lý các thiên thể trong hệ mặt trời, các sao, Thiên hà – Vũ trụ học.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

5	Lí luận dạy học vật lí 2	Nghiên cứu chương trình, SGK Vật lý PT về các vấn đề: Cấu trúc chương trình, nội dung và PPGD những vấn đề cơ bản của Vật lý 6,7,8,9,10, 11,12; Quan điểm xây dựng chương trình và SGK Vật lý PT; Phân tích nội dung và PPGD những đề tài cơ bản nhất của chương trình Vật lý phổ thông	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giải bài tập vật lý phổ thông	Nghiên cứu chương trình, SGK Vật lý phổ thông về nội dung và phương pháp giải bài tập các dạng bài tập. Tóm tắt được nội dung bài tập cơ bản của từng chương, giải được các bài tập thuộc chương trình	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Vật lí Nano	Giới thiệu các kiến thức cơ bản nhất về Vật lý Nano, Công nghệ Nano, Phương pháp nghiên cứu - cấu tạo các hệ Nano, Vật lý các hệ thấp chiều. Tính chất truyền dẫn trong các hệ Nano, Điện tử Nano, Quang Nano và các ứng dụng của vật liệu Nano	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Thực tập 2	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường phổ thông; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.	4	Kì 8	Điểm tổng hợp thực tập2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 3, chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
9	Phương trình hàm	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về một số tính chất của hàm số, đặc trưng hàm của một số hàm sơ cấp, phương trình hàm với cặp biến tự do, phương trình hàm với phép biến đổi đối số.	4	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Kỹ thuật điện	Nội dung học phần kỹ thuật điện gồm: Dòng điện xoay chiều, mạch điện 3 pha, máy biến áp, động cơ không	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		đồng bộ 3 pha, máy điện đồng bộ, đo lường điện			Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021 - 2025				
1	Hình học sơ cấp	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về các hệ tiên đề xây dựng hình học sơ cấp; những kiến thức cốt lõi về đa giác, đa diện, hình học không gian, phép biến hình và dựng hình; vận dụng các nội dung đã học vào chương trình toán phổ thông theo hướng dạy học giải quyết vấn đề nhằm phát triển tư duy Toán học, và những dạng toán cơ bản về hình học sơ cấp ở trường phổ thông.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Lịch sử đảng CSVN	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp dạy học những nội dung cụ thể môn toán	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Dạy học hệ thống số, chứng minh bất đẳng thức; dạy học phương trình, bất phương trình, hệ phương trình; dạy học hàm số; dạy học đạo hàm - tích phân; dạy học thống kê, tổ hợp và xác suất; dạy học hình học không gian, vectơ và phương pháp tọa độ.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Lý thuyết xác suất và thống kê	Học phần này bao gồm kiến thức cơ bản nhất về: Xác suất, Biến ngẫu nhiên, Luật số lớn, một số bài toán thường gặp về thống kê.	4	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

5	Phương trình vi phân	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Phương trình và hệ phương trình vi phân, phân loại, nhận dạng và phương pháp giải phương trình, hệ phương trình vi phân cơ bản. Giới thiệu một số ứng dụng thực tế của chúng.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Quy hoạch tuyến tính	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản nhất về: Bài toán quy hoạch tuyến tính và phương pháp đơn hình; bài toán vận tải và phương pháp cực tiểu hóa cước phí vận chuyển.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Môi trường và con người	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường; tính hữu hạn của tài nguyên thiên nhiên; mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và con người; sự gia tăng dân số quá mức cùng với các hoạt động nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người đã dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Việt thực hành	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản và rèn luyện kỹ năng đặt câu và dùng từ.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Thực hành giải toán phổ thông 2	Học phần này gồm các kiến thức cơ bản về: hàm số và phương trình lượng giác, tổ hợp và xác suất, dãy số và giới hạn của dãy số, giới hạn và liên tục của hàm số, đạo hàm và ứng dụng, mũ và logarit, nguyên hàm, tích phân và ứng dụng.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	UD CNTT trong dạy học toán học	Môn học giới thiệu các kiến thức về ngôn ngữ Latex. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng về viết tài liệu bằng latex, giúp sinh viên vận dụng vào việc xây dựng các bài báo khoa học, tài liệu khoa học, khóa luận bằng Latex trong môi trường offline và online.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

11	Thực tập 1	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương và ở trường phổ thông; thực hành công tác chủ nhiệm lớp và các hoạt động giáo dục; thực hành giảng dạy và các hoạt động chuyên môn khác; viết báo cáo rút kinh nghiệm và thực hiện bài tập về Tâm lí- Giáo dục để nhận thức, tích lũy và bổ sung các kỹ năng dạy học cho bản thân.	4	Kì 6	Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
III Khóa 2022-2026					
1	PP dạy học toán 1	Học phần gồm các kiến thức về phương pháp dạy học bộ môn Toán; định hướng quá trình dạy học môn Toán; nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học môn Toán; những xu hướng dạy học không truyền thống và tình huống điển hình trong dạy học môn Toán; đánh giá việc học tập của học sinh và kế hoạch dạy học. Có kỹ năng vận dụng phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề trong môn Toán ở trường Phổ thông. Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chủ nghĩa XHKH	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đại số đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: Nửa nhóm, nhóm, vành, trường, vành chính và vành Óclit, vành đa thức, đa thức trên các trường số. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích, vận dụng kiến	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%

		thức đã học để giải các bài toán liên quan trong chương trình môn toán ở phổ thông và làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành.			Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Giáo dục thể chất 3	Học phần được SV lựa chọn một trong các môn về Bơi lội, Bóng chày, Bóng đá, Bóng rổ, Điền kinh, Võ thuật, Bóng bàn, Cầu lông.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giải tích 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Chuỗi số, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến số, tích phân bội, các ứng dụng của chúng vào thực tiễn và các ngành khoa học khác.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
		Sau khi học, sinh viên có kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các dạng toán về chuỗi số, phép tính vi phân của hàm số nhiều biến số, tích phân bội, các ứng dụng của chúng trong chương trình môn toán ở trường phổ thông.			Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Số học	Học phần Số học là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ bản, được giảng dạy ở kì 3 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp kiến thức về xây dựng các hệ thống số: Số tự nhiên, số nguyên, số hữu tỉ, số thực, số phức và các vấn đề tính toán trên các tập hợp số đó. Sau khi học xong học phần, người học biết vận dụng được phép xây dựng các hệ thống số để giải thích một số vấn đề về toán học sơ cấp, áp dụng vào các kiến thức liên quan trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng thực tế.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giải tích 3	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Tích phân phụ thuộc tham số; tích phân đường; tích phân mặt; đại cương về tích phân Fourier và biết được các ứng dụng của chúng trong thực tiễn. Qua đó hình thành kỹ năng	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%

		phân tích, vận dụng kiến thức được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản, các vấn đề liên quan trong lý thuyết và thực tiễn.			Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	PPDH Toán học 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Dạy học hệ thống số, chứng minh bất đẳng thức; dạy học phương trình, bất phương trình, hệ phương trình; dạy học hàm số; dạy học đạo hàm - tích phân; dạy học thống kê, tổ hợp và xác suất; dạy học hình học không gian, vectơ và phương pháp tọa độ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức lý luận đã được trang bị để giải quyết các nội dung cơ bản môn toán ở trường Phổ thông làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn. Phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc độc lập; có khả năng quản lí, hợp tác và làm việc nhóm hiệu quả.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Lý thuyết số và đa thức	Học phần Lí thuyết số và đa thức là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ bản, được giảng dạy ở kì 4 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp các kiến thức về lí thuyết chia hết trên vành số nguyên; các hàm số học; lí thuyết đồng dư; phương trình đồng dư; liên phân số và ứng dụng; đa thức trên trường số <input type="checkbox"/> và <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> Sau khi học xong học phần, người học có khả năng tính toán trong phạm vi lớn; có kỹ năng phân tích, vận dụng những kiến thức làm cơ sở để nghiên cứu và dạy học Đại số ở phổ thông đồng thời được củng cố và phát triển lâu dài trên con đường giảng dạy, ứng dụng và nghiên cứu toán học.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	RLNVSP	Học phần rèn cho người học năng lực truyền đạt nội dung môn Toán và năng lực thiết kế bài dạy môn Toán. Sau khi học xong học phần, người học có khả năng lựa	1	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%

11	môn toán 1	chọn các vấn đề về năng lực truyền đạt nội dung môn toán và năng lực nghiên cứu, thiết kế bài dạy để giải quyết các tình huống nảy sinh trong công việc.	1	Kì 1	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Đại số sơ cấp	Học phần Đại số sơ cấp là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được giảng dạy ở kì 4 của chương trình đào tạo. Học phần này cung cấp các kiến thức lý thuyết cơ bản về nội dung và phương pháp giải toán, có cái nhìn toàn diện về đại số sơ cấp ở trường phổ thông. Sau khi học xong học phần, người học khả năng phân tích để tìm ra lời giải cho các bài toán đại số sơ cấp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; có khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu, đặt bài toán về đại số sơ cấp trong chương trình môn toán phổ thông.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2023-2027				
1	Tâm lý học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức về: Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý; Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

2	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Lí thuyết tập hợp và logic	Học phần này bao gồm các kiến thức về : Lí thuyết tập hợp, quan hệ, ánh xạ, logic mệnh đề, logic vị từ, suy luận và chứng minh.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Đại số tuyến tính 1	Học phần này bao gồm các kiến thức về : Ma trận, định thức; Không gian vector; Hệ phương trình tuyến tính; Ánh xạ tuyến tính.	4	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Triết học Mac lênin	Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giáo dục thể chất 1- Điền kinh	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn điền kinh, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

8	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế CT Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Giải tích 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về: Số thực và hàm số, giới hạn và tính liên tục của hàm số, phép tính vi phân, phép tính tích phân của hàm số một biến số và ứng dụng của chúng.	4	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Đại số tuyến tính 2	Học phần này bao gồm các kiến thức về : Ma trận ánh xạ tuyến tính; Dạng song tuyến tính, dạng toàn phương	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Vật lý đại cương	Học phần này bao gồm các nội dung: cơ học chất điểm, cơ học hệ chất điểm và vật rắn, những cơ sở của thuyết động học phân tử khí lí tưởng, trường tĩnh điện, vật dẫn điện môi, dòng điện không đổi.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Giáo dục học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục, sự phát triển nhân cách, mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Công nghệ thông tin					
I	Khóa 2020-2024				
	Lập trình trên thiết	Học phần bao gồm các kiến thức về: kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Java dành cho thiết bị di động, biết cách xây dựng cấu trúc chương trình trên thiết bị di động, nắm	-	--	Điểm chuyên cần: 10%

1	bị di động	chắc được cấu trúc, ngôn ngữ lập trình, vv Vận dụng cài đặt, thực hiện tạo các dự án, viết các chương trình ứng dụng trên thiết bị di động.	2	Kì 7	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Đồ họa ứng dụng	Học phần này bao gồm các kiến thức các phần mềm cơ bản ứng dụng trong thiết kế cảnh quan bao gồm: AutoCad, Photoshop, 3D Max. Đây là những công cụ để sinh viên quy hoạch và thiết kế cảnh quan. Các kiến thức về xử lý ảnh.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Công nghệ Web và dịch vụ trực tuyến	Học phần bao gồm các kiến thức về công nghệ và có thể sử dụng một ngôn ngữ lập trình JSP, ASP, PHP để phát triển ứng dụng Web theo mô hình 3 lớp. Kiến thức về xây dựng các dịch vụ dữ liệu dựa trên nền tảng công nghệ Web hiện đang thịnh hành như XML, Web Service. Kiến thức về thiết kế và phát triển ứng dụng Web theo mô hình của hệ quản trị nội dung, cổng thông tin hay các ứng dụng điện tử.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Thực tập 2	Học phần này bao gồm các kiến thức về thực tế về ngành công nghệ thông tin tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	5	Kì 7	Điểm tại cơ sở thực tập: 40%
					Điểm giám thị chấm báo cáo thực tập: 60%
II Khóa 2021-2025					
1	Hợp ngữ và lập trình điều khiển thiết bị	Học phần trang bị các kiến thức về học cách thiết kế và lập trình các hệ thống nhúng là một kỹ năng quan trọng thiết yếu cho nhiều ngành công việc khoa học cũng như công nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết kế, giao tiếp, cấu hình, và lập trình các hệ thống nhúng. Nền tảng Arduino, một hệ thống nhúng phổ biến. sinh viên sẽ nắm vững các kiến thức cơ bản về thiết kế và lập trình hệ thống nhúng.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
		Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Java. biết cách xây dựng cấu trúc chương trình			Điểm chuyên cần: 10%

2	Lập trình JAVA	Java, nắm chắc được cấu trúc, ngôn ngữ lập trình.... Vận dụng cài đặt, thực hiện tạo các dự án, viết các chương trình dựa trên ngôn ngữ Java.	3	Kì 5	Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Công nghệ phần mềm	Học phần bao gồm các kiến thức về các nguyên lý cơ bản trong kỹ thuật phần mềm trên ba lĩnh vực yêu cầu, thiết kế và kiểm tra; Kỹ thuật phân tích dựa trên sơ đồ dòng dữ liệu (DFD); Các phân tích hướng đối tượng sử dụng UML; Các mô hình phát triển phần mềm; Kiểm tra đánh giá hệ thống; Quản trị và ước lượng dự án Môn học có luyện tập về quy trình xây dựng một sản phẩm phần mềm.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Lập trình ứng dụng mạng	Học phần Lập trình ứng dụng mạng cung cấp cho sinh viên các khái niệm về cách thiết kế ứng dụng mạng như: ứng dụng mạng sử dụng giao tiếp hướng kết nối, ứng dụng mạng giao tiếp phi kết nối, ứng dụng mạng xử lý đồng bộ hoặc bất đồng bộ, ... Sinh viên cũng được trang bị các kiến thức nền tảng của chồng giao thức mạng và cách gói tin đi qua các tầng giao thức này nhằm xử lý những ứng dụng mạng phức tạp trong thực tế. Ngoài ra, môn học cung cấp cách thức sử dụng ngôn ngữ C# và các lớp được hỗ trợ để xây dựng ứng dụng mạng một cách nhanh chóng và chuyên nghiệp.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nhập môn xử lý ảnh	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Những kiến thức chung về xử lý ảnh; Phép biến đổi mức xám và lọc không gian; Các phép biến đổi hình thái; Các kỹ thuật nén ảnh; Các kỹ thuật phân đoạn ảnh.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

6	Học máy và ứng dụng	<p>Học phần bao gồm các kiến thức về các kiến thức cơ bản về các phương pháp học máy, bao gồm: Học có giám sát và không giám sát; Sử dụng hàm quyết định để phân biệt mẫu; Học thống kê cho bài toán phân lớp; Học tăng cường; Mạng nơron nhân tạo; Các phương pháp học địa phương; Các phương pháp kết hợp các bộ học. Bên cạnh chú trọng vào các thuật toán cơ bản, giáo trình cũng giới thiệu những nét cơ bản khi thiết kế hệ học như dữ liệu và các phương pháp đánh giá hiệu quả các hệ học, những chủ đề thời sự trong lĩnh vực học máy. Dựa trên các thuật toán và kỹ thuật cụ thể, sinh viên sẽ được giới thiệu các kỹ năng sử dụng.</p>	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	<p>Môn học cung cấp các kiến thức tổng quan về hệ cơ sở dữ liệu đa phương tiện, về các loại dữ liệu đa phương tiện khác nhau: ảnh, âm thanh, video, văn bản. Mỗi loại dữ liệu trình bày định nghĩa, các tính chất, cách tổ chức, lưu trữ, chỉ mục, truy tìm thông tin. Trình bày cấu trúc dữ liệu đa chiều để giúp tổ chức các dữ liệu đa phương tiện tốt. Môn học mô tả sự kết hợp các dữ liệu khác nhau giúp việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin đa phương tiện. Môn học đòi hỏi sự tổng hợp kiến thức của nhiều môn học khác, liên quan đến rất nhiều lĩnh vực.</p>	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Đồ họa máy tính	<p>Tổng quan về hệ thống đồ họa máy tính; các kỹ thuật đồ họa cơ bản trên máy tính; đồ họa trên mặt phẳng (đồ họa 2D). Các phép biến đổi đồ họa trong mặt phẳng (tịnh tiến, co dãn, quay, biến đổi hệ tọa độ..); các kỹ thuật vẽ hình chuyển động; các kỹ thuật đồ họa tương tác; đồ họa trong không gian (đồ họa 3D); một số thuật toán nhanh cho đồ họa 3D và tổng hợp ảnh 3D; lập trình đồ họa và ứng dụng với OpenGL.</p>	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

9	Xây dựng hệ thống thông tin	Môn học nhằm giúp cho người học, người quản trị hệ thống nắm được các vấn đề sau: Nắm được những kiến thức cơ bản, cách tiếp cận, phân tích, thiết kế, quản trị một hệ thống nói chung, hệ thống thông tin nói riêng; Trang bị những phương pháp luận, tiêu chuẩn cho việc quản trị, những công việc cần làm trong quá trình quản trị hệ thống; Các hoạt động quản trị, kiểm soát trong khi hệ thống triển khai, hoạt động; Cung cấp một số kinh nghiệm, bài học thực tế về quản trị hệ thống.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Nhập môn dữ liệu lớn và khai phá dữ liệu	Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về các khái niệm, các kỹ thuật, các công cụ và công nghệ liên quan đến Big Data. Học viên sẽ tìm hiểu các mô hình lưu trữ khác nhau, các phương pháp xử lý và các công cụ report có sẵn để làm việc với Big data. Đồng thời học viên được cung cấp các kiến thức về khai phá dữ liệu; Công nghệ tri thức và phát hiện tri thức từ dữ liệu; Hiểu dữ liệu và tiền xử lý dữ liệu; Khai phá luật kết hợp; Phân cụm dữ liệu; Phân lớp dữ liệu; Tài nguyên cho khai phá dữ liệu; Xu thế của khai phá dữ liệu.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Trí tuệ nhân tạo	Học phần giới thiệu về sự hình thành hướng nghiên cứu mạng neuro cũng như điểm mạnh, điểm yếu của mạng neuron. Bên cạnh đó, học phần trang bị các kiến thức về kiến trúc một số dạng mạng neuron khác nhau như: Hamming, Hopfield, MLP ... Ngoài ra, cung cấp các kiến thức về quy tắc học tương ứng với từng loại mạng như: Perceptron, Hebb, Widrow-Hoff,... Phần cuối của học phần giới thiệu một số ứng dụng của mạng neuron trong nhiều lĩnh vực như: nhận dạng, kinh tế xã hội... Để học tốt học phần, người học cần có khái niệm về trí tuệ nhân tạo, xác suất thống kê và ngôn ngữ lập trình.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khoá 2022-2026				

1	Chủ nghĩa XHKH	Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để thảo luận về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đại số tuyến tính	Có kiến thức cơ bản về không gian vectơ, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, ánh xạ tuyến tính để giải quyết những bài toán thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Lý thuyết xác suất và thống kê B	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Toán rời rạc	Có kiến thức cơ sở ngành về một số dạng bài toán rời rạc để giải quyết những bài toán thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Hệ điều hành	Có kiến thức cơ sở ngành về tính chất và hoạt động của hệ điều hành; hiểu và sử dụng một số hệ điều hành thông dụng trên thị trường như hệ điều hành Windows, hệ điều hành mở và hệ điều hành Server.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 2	Trình bày được các khái niệm chính trong một HQTCSDL. Sử dụng HQTCSDL SQL Server để tổ chức và quản trị CSDL, truy vấn dữ liệu, bảo mật dữ liệu và quản trị người dùng, xử lý các chỉ mục, khung nhìn. Phát triển ứng dụng phía Server thông qua các hàm, thủ tục và trigger. Quản trị và phát triển các hệ thống đã có, đồng thời khắc phục các sự cố và giải quyết các vấn đề phát sinh. Kỹ năng tự nghiên cứu, có thể tự tìm hiểu một quản trị cơ sở dữ liệu khác dựa trên kiến thức đã học. Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và phản biện. Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần nghiêm túc khi xây dựng và quản trị một CSDL.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

8	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tu tưởng HCM	Có kiến thức cơ bản về học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh cho ngành CNTT	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng đọc hiểu các tài liệu về chuyên ngành Công nghệ thông tin. Sinh viên có khả năng đọc hiểu tài liệu và diễn đạt các vấn đề cơ bản có liên quan đến chuyên ngành Công nghệ thông tin bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên có ý thức tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kỹ năng mềm	Cung cấp cho người học những kiến thức về kỹ năng mềm từ đó sinh viên sẽ tiếp cận và tự lĩnh hội, thấm thấu để biến thành hiểu biết của riêng mình. Đồng thời sinh viên sẽ tự tổ chức các hoạt động thực hành để rèn luyện các thao tác kỹ thuật của hành động tương ứng với mỗi kỹ năng. Sinh viên chủ động làm quen với mọi người, chủ động tìm hiểu công việc tại nơi thực tập, chủ động đề xuất và cùng làm việc với mọi người, ... tất cả đều giúp cho sinh viên hòa nhập được nhanh hơn trong môi trường mới.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

12	Phân tích và thiết kế HTTT	Giải thích được cơ sở lí luận và sự cần thiết của việc phân tích thiết kế hệ thống thông tin. Phân tích được các giai đoạn khảo sát, phân tích, thiết kế, cài đặt, khai thác và bảo trì hệ thống. Vận dụng các kĩ thuật, phương pháp, phương tiện và các phần mềm công cụ để giải quyết bài toán thực tế.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	An toàn và bảo mật thông tin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm mang tính chất cơ sở của lĩnh vực an toàn và bảo mật thông tin, nguyên lý hoạt động của các giải thuật mã hóa đối xứng hiện đại và giải thuật mã hoá khoá công khai. Các ứng dụng bảo mật, chữ ký số, và trao đổi khoá bí mật của mật mã khoá công khai, các cơ chế xác thực thông báo. Các ứng dụng của các phương pháp mật mã, xác thực và chữ ký số trong lĩnh vực an toàn và bảo mật thông tin.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
14	Lập trình nhúng và ĐKTB	Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các hệ thống nhúng. Biết thiết kế phần cứng, phát triển phần mềm, giao tiếp, cấu hình, và lập trình các hệ thống nhúng. Nắm được nền tảng Arduino, một hệ thống nhúng phổ biến, rẽ tiền được các nhà sưu tầm, các nhà nghiên cứu và trong ngành công nghiệp, được sử dụng để thực hiện các kỹ thuật đã học. Sinh viên hiểu và vận dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình assembly và lập trình điều khiển giao tiếp với các thiết bị ngoại vi.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khoá 2023-2027				
1	Triết học Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%

2	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thi hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học cơ sở	Học phần bao gồm các kiến thức về: về thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính, các thành phần cấu tạo nên máy tính điện tử; sử dụng hệ điều hành, mạng Internet, sử dụng phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kỹ thuật lập trình tiên tiến	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ C++, biết cách xây dựng cấu trúc chương trình C++ theo hướng cấu trúc và theo hướng hướng đối tượng, nắm chắc được toàn bộ các từ khóa, cấu trúc, vv. Vận dụng cài đặt, thực hiện tạo các dự án, viết các chương trình dựa trên ngôn ngữ C++.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
5	Cấu trúc máy tính	Có kiến thức cơ sở ngành về cấu trúc cơ bản của một hệ thống máy tính, nguyên lý làm việc của CPU, bộ nhớ, thiết bị ngoại vi.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
6	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 1	Khái quát được các kiến thức cơ bản về kiến trúc của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Biết cách tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu và các loại truy vấn. Sử dụng được ngôn ngữ SQL và cách tạo, sử dụng biểu mẫu, báo cáo và macro. Vận dụng cài đặt, thực hiện các dự án, viết các chương trình quản lý.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
7	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế Chính trị Mác Lênin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%

		xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.			Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 2	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
10	Vật lý cho CNTT	Đào tạo cho người học có được những kiến thức cơ bản nhất về vật lý và ứng dụng của vật lý để giải các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo. Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
11	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Có kiến thức cơ sở ngành về thiết kế, phân tích và đánh giá giải thuật; các cấu trúc dữ liệu như danh sách đặc, danh sách liên kết và cây; các thao tác tìm kiếm, sắp xếp trên cơ sở dữ liệu.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
12	Mạng máy tính	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng máy tính, các cấu trúc mạng, các giao thức mạng phổ biến, các mô hình mạng, cách thức truyền tải dữ liệu trên mạng; xác định các lớp mạng cũng như phân chia mạng con. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về kiến trúc, công nghệ của mạng không dây và mạng di động.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
13	Lập trình nâng cao	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về thuật toán, ngôn ngữ lập trình C từ đó vận dụng thiết kế thuật giải của bài toán, sử dụng ngôn ngữ lập trình cài đặt, chạy chương trình, tư duy ngôn ngữ lập trình máy tính.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10%
					Kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Quản lý đất đai					
I	Khóa 2020-2024				

1	Kinh tế đất (HPTC)	Người học có kiến thức cơ bản về kinh tế đất; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về mối quan hệ cung cầu về đất, tài chính trong kinh tế đất. Phân tích, đánh giá thị trường nhà đất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Định giá đất và bất động sản	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về định giá đất và bất động sản.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Thanh tra đất đai	Sinh viên có kiến thức chung về về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo về đất đai và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	4	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Giao đất, thu hồi đất (HPTC)	Người học có kiến thức chung về giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Khởi sự kinh doanh	Người học sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết phục vụ khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thực tập 2: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	Người học biết vận dụng những kiến thức cơ bản về các nội dung quản lý nhà nước về đất đai để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.	4	Kì 7	Điểm quá trình thực tập: 40% Điểm báo cáo thực tập: 60%
7	Thuế nhà đất	Người học có kiến thức chung về thuế bất động sản, phí và các loại lệ phí trong lĩnh vực quản lý đất đai.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Pháp luật xây dựng và nhà ở	Người học sau khi học xong nắm được những quy định của của pháp luật Việt Nam về xây dựng và nhà ở.	2	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Rèn nghề Thanh tra đất đai	Người học có kiến thức chung về thanh tra đất đai, có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về pháp luật đất đai vào thực tiễn công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai.	3	Kì 8	Điểm quá trình rèn nghề: 40% Điểm báo cáo rèn nghề: 60%
10	Thực tập đo vẽ bản đồ địa chính	Người học nắm được các kiến thức cơ bản về đo đạc chi giờ thực địa để thành lập một mảnh bản đồ địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Thực hành: 90%
II	Khóa 2021-2025				

1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Đánh giá đất	Người học có kiến thức chung về đánh giá đất đai; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết nội dung về xây dựng đơn vị bản đồ đất, xác định các loại hình sử dụng đất, phân hạng thích hợp đất đai trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Trắc địa II	Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết các loại sai số và kỹ năng tính toán các loại sai số, các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác trong trắc địa; Các mạng lưới khống chế trắc địa; Phương pháp bình sai mạng lưới trắc địa; đo đạc chi giờ lập được bản đồ của một khu vực thực hành.	4	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hệ thống định vị toàn cầu	Người học biết cách sử dụng hệ thống định vị toàn cầu phục vụ công tác quản lý đất đai.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Quy hoạch phát triển nông thôn	Phân tích được ý nghĩa, tầm quan trọng của quy hoạch phát triển nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; quan hệ giữa quy hoạch phát triển nông thôn với phát triển kinh tế, xã hội nông thôn. Phân tích được mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản, phương pháp và trình tự lập quy hoạch phát triển nông thôn toàn diện. Tạo cho người học có ý thức trong học tập, nghiên cứu và khả năng tư duy để quy hoạch phát triển nông thôn theo hướng hiện đại và bền vững.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Tin học ứng dụng vẽ bản đồ	Người học biết sử dụng thành thạo phần mềm chuyên ngành trong việc biên tập thành lập bản đồ, tạo hồ sơ thửa đất phục vụ công tác quản lý đất đai.	4	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Quy hoạch đất đô thị và khu dân cư nông thôn	Người học có kiến thức cơ bản về quy hoạch phân bổ sử dụng đất trong khu dân cư, tạo cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về đất đai; vận dụng những kiến thức để thiết kế quy hoạch chi giới khu dân cư đô thị và nông thôn.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quy hoạch sử dụng đất	Người học có kiến thức chung về lập quy hoạch sử dụng đất các cấp; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về lập quy hoạch sử dụng đất đai.	4	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Đăng ký, thống kê đất đai	Người học nắm được các kiến thức cơ bản về công tác đăng ký, thống kê đất đai, lập hồ sơ địa chính.	4	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thực tập 1: Kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất và Đăng ký, thống kê đất đai	Người học có kiến thức thực tiễn để lập quy hoạch sử dụng đất và đăng ký thống kê đất đai.	4	Kì 6	Điểm quá trình thực tập: 40% Báo cáo thực tập: 60%
11	Quản lý môi trường (HPTC)	Người học có kiến thức cơ bản về phát triển bền vững; các nội dung và cơ sở khoa học của quản lý môi trường; các công cụ để quản lý môi trường; vận dụng linh hoạt các công cụ để quản lý môi trường và có khả năng xây dựng một số mô hình truyền thông thích hợp, xử lý các tình huống trong thực tiễn.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Ô nhiễm môi trường (HPTC)	Người học có kiến thức cơ bản về ô nhiễm môi trường; đánh giá được những thực trạng và nguyên nhân của các loại hình ô nhiễm môi trường cụ thể.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản (HPTC)	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

14	Phương pháp nghiên cứu và thống kê môi trường (HPTC)	Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực môi trường nhằm phục vụ cho công tác xây dựng và quản lí môi trường bền vững.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
III Khóa 2022-2026					
1	Xác suất và thống kê	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học giáo dục.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó có cơ sở lý luận vận dụng vào phân tích các tình huống chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; củng cố niềm tin vào nền tảng tư tưởng Đảng ta đã lựa chọn.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tiếng anh 3	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để thảo luận về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Bản đồ học	Người học nắm được những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học của bản đồ; phương pháp thể hiện và tổng quát hóa bản đồ; nội dung, cách phân mảnh, cách sử dụng bản đồ địa hình.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (HPTC)	Người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để viết thuyết minh và triển thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, viết báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo khoa học	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thổ nhưỡng	Đào tạo sinh viên có hiểu biết chung về đất, các quá trình hình thành đất, tính chất lý hóa học của đất, các vấn đề ô nhiễm môi trường đất để từ đó có ý thức sử dụng, bảo vệ đất	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Hệ thống nông nghiệp (HPTC)	Đào tạo sinh viên ngành Quản lý đất đai có kiến thức về Hệ thống nông nghiệp, khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của hệ thống nông nghiệp và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) (HPTC)	Người học nắm được các kiến thức về cấu trúc dữ liệu, các chức năng trong Gis, những phát triển mới của Gis.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

9	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của sinh viên; giúp sinh viên phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Có kiến thức cơ bản về học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Xây dựng và quản lý dự án (HPTC)	Đào tạo sinh viên ngành Quản lý đất đai có kiến thức về xây dựng và quản lý dự án; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết về quản lý dự án vào thực tiễn.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Trắc địa I	Người học biết vận dụng kiến thức về trắc địa, các loại góc, giá trị độ cao và phương pháp xác định; các loại máy dùng trong trắc địa và phương pháp kiểm nghiệm; biết được phương pháp thành lập, tính toán các bài toán trắc địa cơ bản, phương pháp tính diện tích,... Có ý thức cao và tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn thận và khả năng làm việc theo nhóm.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Bản đồ địa chính	Người học nắm được các kiến thức về cơ sở toán học, nội dung, công nghệ thành lập và kỹ năng về sử dụng bản đồ địa chính.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%

14	Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội	Đào tạo sinh viên chuyên ngành Quản lý đất đai có kiến thức cơ bản về bản chất, nguyên tắc của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; các nội dung cơ bản và phương pháp xây dựng các quy hoạch thành phần trong hệ thống phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Đánh giá đất	Đào tạo sinh viên chuyên ngành quản lý đất đai có kiến thức chung về đánh giá đất đai; có khả năng vận dụng, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, hiểu biết nội dung về xây dựng đơn vị bản đồ đất, xác định các loại hình sử dụng đất, phân hạng thích hợp đất đai trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu	Đào tạo sinh viên có kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 20% Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Khoa học cây trồng					
Khóa 2020-2024					
1	Hóa phân tích	Chuẩn bị các kiến thức cơ bản về phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành của khối Nông – Lâm – Ngư.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
2	Khởi sự kinh doanh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết phục vụ khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
3	Thực tập nghề 1:(Cây rau, cây lương thực, cây công nghiệp)	Vận dụng được các kiến thức cơ sở, chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thực tế, biện pháp kỹ thuật về Cây rau, Cây lương thực, Cây công nghiệp và các kỹ năng thực hiện các nội dung tại cơ sở, viết được báo cáo thực tập theo quy định.	4	Kỳ 7	Điểm chuyên thực hiện tại cơ sở 40%, điểm chấm báo cáo TT 60%
4	Kỹ thuật bảo quản nông sản	Cung cấp kiến thức cơ bản về đặc điểm cấu tạo, thành phần hóa, tính chất vật lý của nông sản từ đó đưa ra các phương pháp bảo quản nông sản, phục vụ phát triển ngành nông nghiệp	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

5	Lâm nghiệp xã hội**	Cung cấp kiến thức chung về lâm nghiệp xã hội; có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản của lâm nghiệp xã hội và các kỹ năng cần thiết vào sản xuất nông lâm nghiệp nghiệp	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
6	Khuyến nông**	Vận dụng các kiến thức cơ bản trong công tác khuyến nông, chuyển tải các thông tin, truyền thông cũng như kỹ năng truyền thông để chuyển giao các lĩnh vực đến người nhận hiệu quả nhất, nâng cao kỹ năng chuyển tải lĩnh vực nông nghiệp tới người dân, đẩy mạnh phát triển nông thôn, phát triển cộng đồng.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
7	Thực tập 2 (Cây ăn quả, Hoa - Cây cảnh)	Cung cấp kiến thức chung về cây ăn quả; khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản về cây ăn quả hoa cây cảnh; các kỹ năng cần thiết để phát triển nghề trồng cây ăn quả và hoa cây cảnh.	4	Kỳ 7	Điểm chuyên thực hiện tại cơ sở 40%, điểm chấm báo cáo TT 60%
8	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Trang bị cho người học có đủ kiến thức về nguyên nhân, tác hại, cách phòng tránh ô nhiễm thực phẩm và các biện pháp xử lý thực phẩm bị ô nhiễm.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
9	Cây dược liệu	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về vai trò, công dụng, phân loại và kỹ thuật trồng trọt các cây dược liệu chính nhằm phát triển ngành sản xuất dược liệu an toàn, hiệu quả.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
10	Quản lý dịch hại tổng hợp	Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về IPM và thực tiễn của việc thiết lập sử dụng mỗi chương trình phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng trong hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện nay.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
11	Sản phẩm và thương hiệu hàng hóa	Người học hiểu biết được những kiến thức cơ bản về sản phẩm và thương hiệu hàng hóa; có thể tham gia được công tác xây dựng và quản lý thị trường sản phẩm.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

12	Nông nghiệp hữu cơ	Vận dụng được kiến thức về nông nghiệp hữu cơ, kết cấu của đất, hệ sinh vật đất, chất hữu cơ và mùn, làm đất trong nông nghiệp hữu cơ, nguyên lý cơ bản của sử dụng phân bón trong nông nghiệp hữu cơ, nguyên tắc, tiêu chuẩn và kỹ thuật cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ. Trên cơ sở đó giúp người học có khả năng tự sản xuất nông nghiệp hữu cơ.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
Ngành Chăn nuôi					
I	Khóa 2020-2024				
1	Kiểm tra vệ sinh thú y	Sinh viên hiểu các yêu cầu vệ sinh trước, trong, sau khi giết mổ động vật và cách bảo quản các loại sản phẩm động vật	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
2	Khởi sự kinh doanh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết phục vụ khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
3	Bệnh của chó mèo*	Sau khi học xong học phần sinh viên áp dụng được các phương pháp chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thường gặp ở chó mèo. Có thái độ tích cực chủ động trong công việc liên quan đến bệnh của chó, mèo.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên thực hiện tại cơ sở 40%, điểm chấm báo cáo TT 60%
4	Rèn nghề 2: Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm	Người học được tham gia trực tiếp vào các công việc cụ thể tại các cơ sở chăn nuôi. Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện được tay nghề, thành thạo kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gia súc, gia cầm	2	Kỳ 7	Điểm quá trình rèn nghề 40%, Điểm báo cáo thực tập rèn nghề: 60%
5	Thực tập 2: Thực tập nghề chăn nuôi	Người học được cọ sát với thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế sản xuất chăn nuôi.	4	Kỳ 7	Điểm chuyên thực hiện tại cơ sở 40%, điểm chấm báo cáo TT 60%
6	Bệnh học thủy sản	Trang bị cho người học có đủ kiến thức về nguyên lý phòng trị bệnh, các loại bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng thường gặp ở động vật thủy sản. Có thái độ tích cực, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học vào thực tế.	3	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

7	Sản khoa và bệnh sản khoa thú y	Sau khi học xong học phần sinh viên phân tích được cấu tạo giải phẫu, sinh lý cơ quan sinh dục cái, các loại bệnh sản khoa của gia súc cái. Có thái độ tích cực, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học vào thực tế.	3	Kỳ 8	Điểm chuyên thực hiện tại cơ sở 40%, điểm chấm báo cáo TT 60%
8	Khuyến nông	Vận dụng các kiến thức cơ bản trong công tác khuyến nông, chuyển tải các thông tin, truyền thông cũng như kỹ năng truyền thông để chuyển giao các lĩnh vực đến người nhận hiệu quả nhất, nâng cao kỹ năng chuyển tải lĩnh vực nông nghiệp tới người dân, đẩy mạnh phát triển nông thôn, phát triển cộng đồng.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
9	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Trang bị cho người học có đủ kiến thức về nguyên nhân, tác hại, cách phòng tránh ô nhiễm thực phẩm và các biện pháp xử lý thực phẩm bị ô nhiễm.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
II Khóa 2021-2025					
1	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y	Sau khi học xong học phần sinh viên hiểu đại cương về ký sinh trùng, giun sán ký sinh, các bệnh ký sinh trùng thường gặp ở gia súc, gia cầm và biện pháp phòng trị	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
2	Chăn nuôi lợn	Sau khi học xong người học vận dụng được các kiến thức về giống lợn; công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi các loại lợn vào trong công việc và thực tiễn cuộc sống	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
3	Bệnh truyền nhiễm thú y	Sau khi học xong học phần sinh viên hiểu được đặc điểm của bệnh truyền nhiễm, sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh truyền nhiễm, các quá trình sinh dịch của bệnh truyền nhiễm, các bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi. Vận dụng kiến thức môn học vào nghiên cứu và thực tế chăn nuôi	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
4	Bệnh nội khoa gia súc	Sinh viên hiểu được đại cương về điều trị học nội khoa, các bệnh nội khoa xảy ra ở trong cơ thể gia súc. Áp dụng kiến thức đã học vào thực tế chăn nuôi	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

5	Chăn nuôi dê, thỏ, ngựa	Người học hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa kinh tế, tình hình chăn nuôi dê, thỏ, ngựa trong nước và thế giới; hiểu được các kiến thức về giống, dinh dưỡng, chuồng trại, kỹ thuật chăn nuôi dê, thỏ, ngựa.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
6	Chăn nuôi trâu bò	Sau khi học xong người học vận dụng được các kiến thức về giống, công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi các loại trâu bò vào trong công việc và thực tiễn cuộc sống	4	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
7	Dịch tễ học thú y	Sinh viên hiểu được sự phát sinh, diễn biến của các hiện tượng bệnh lý khác nhau xảy ra trong quần thể động vật. Nghiên cứu sự phát sinh và diễn biến của bệnh, các tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài của bệnh đối với cơ thể động vật.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
8	Bệnh của chó mèo	Sau khi học xong học phần sinh viên áp dụng được các phương pháp chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thường gặp ở chó mèo. Có thái độ tích cực chủ động trong công việc liên quan đến bệnh của chó, mèo.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
9	Kiểm tra vệ sinh thú y	Sinh viên hiểu các yêu cầu vệ sinh trước, trong, sau khi giết mổ động vật và cách bảo quản các loại sản phẩm động vật	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
10	Sản khoa và bệnh sản khoa thú y	Người học phân tích được cấu tạo giải phẫu, sinh lý cơ quan sinh dục cái, các loại bệnh sản khoa của gia súc cái. Có thái độ tích cực, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học vào thực tế.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
11	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Trang bị cho người học có đủ kiến thức về nguyên nhân, tác hại, cách phòng tránh ô nhiễm thực phẩm và các biện pháp xử lý thực phẩm bị ô nhiễm.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
III	Khóa 2022-2026				

1	Giải phẫu vật nuôi	Người học hiểu được vị trí, hình dạng, cấu tạo, chức năng của hệ xương, cơ của gia súc, hình dạng, cấu tạo, các cơ quan trong cơ thể vật nuôi từ đó có kiến thức áp dụng cho các môn chuyên ngành.	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
2	Di truyền động vật	Đào tạo sinh viên chuyên ngành chăn nuôi có các kiến thức cơ bản về di truyền động vật và ứng dụng của di truyền động vật trong chăn nuôi và thú y; Có khả năng vận dụng các định luật di truyền để giải các bài tập di truyền và chia sẻ kiến thức, hiểu biết về di truyền động vật trong công tác chọn tạo giống vật nuôi.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
3	Tổ chức và phôi thai động vật	Phân tích được cấu tạo vi thể, chức năng của các loại tổ chức, mô bào, tế bào, cơ quan trong cơ thể động vật, các giai đoạn phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm phục vụ các môn học chuyên ngành	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
4	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*	Trang bị cho người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để viết thuyết minh và triển thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, viết báo cáo kết quả nghiên cứu và bài báo khoa học ...	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
5	Môi trường và con người*	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về môi trường và con người. Hiểu một số vấn đề môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; phương hướng giải quyết và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên quy mô toàn cầu và ở Việt Nam; những giải pháp phát triển bền vững.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
6	Sinh thái môi trường	Hiểu được những nguyên lý cơ bản của sinh thái học và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp; Hiểu được những khái niệm liên quan đến tài nguyên và môi trường, những chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, những nguyên lý và phương hướng hoạt động bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

7	Thức ăn và dinh dưỡng vật nuôi	Người học hiểu được thành phần hóa học của thức ăn; các loại thức ăn thường dùng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm; vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với vật nuôi. Vận dụng xây dựng các khẩu phần ăn phù hợp từng đối tượng vật nuôi.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
8	Dược lý học thú y	Người học hiểu được dược lý học đại cương, các loại thuốc thường dùng trong chăn nuôi thú y. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chăn nuôi.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
9	Chăn nuôi trâu bò	Sau khi học xong người học vận dụng được các kiến thức về giống, công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi các loại trâu bò vào trong công việc và thực tiễn cuộc sống	4	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
10	Dịch tễ học thú y	Sinh viên hiểu được sự phát sinh, diễn biến của các hiện tượng bệnh lý khác nhau xảy ra trong quần thể động vật. Nghiên cứu sự phát sinh và diễn biến của bệnh, các tác động qua lại giữa các yếu tố bên trong và bên ngoài của bệnh đối với cơ thể động vật.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
11	Bệnh của chó mèo	Sau khi học xong học phần sinh viên áp dụng được các phương pháp chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thường gặp ở chó mèo. Có thái độ tích cực chủ động trong công việc liên quan đến bệnh của chó, mèo.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
12	Kiểm tra vệ sinh thú y	Sinh viên hiểu các yêu cầu vệ sinh trước, trong, sau khi giết mổ động vật và cách bảo quản các loại sản phẩm động vật	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%
13	Sinh sản gia súc	Sau khi học xong học phần sinh viên phân tích được cấu tạo giải phẫu, sinh lý cơ quan sinh dục cái, các loại bệnh sản khoa của gia súc cái. Có thái độ tích cực, chủ động trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học vào thực tế.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10%. kiểm tra thường xuyên 30%. Thi kết thúc học phần 60%

Ngành Điều dưỡng

I	Khóa 2020-2024				
----------	-----------------------	--	--	--	--

1	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Học phần gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Vai trò, nhiệm vụ của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Thực hành các quy trình kỹ thuật cần thiết đối với người điều dưỡng và một số công cụ để lượng giá sức khỏe cộng đồng.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về những thay đổi về tâm sinh lý và các vấn đề sức khỏe của người cao tuổi; nhu cầu chăm sóc của người cao tuổi và vai trò của người điều dưỡng; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Chăm sóc người cần được phục hồi chức năng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phục hồi chức năng; một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; vai trò, nhiệm vụ của người điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; thực hiện được một số pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về bệnh truyền nhiễm, chăm sóc điều dưỡng người mắc bệnh truyền nhiễm; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch, chăm sóc đặc biệt.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Điều dưỡng bệnh chuyên khoa lè	Học phần trang bị cho người học kiến thức về các bệnh chuyên khoa Tai mũi họng – Răng hàm mặt – Mắt. Việc nắm vững được kiến thức giúp cho sinh viên nhận định được người bệnh mắc bệnh chuyên khoa Tai mũi họng – Răng hàm mặt – Mắt từ đó đưa ra được kế hoạch chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Điều dưỡng da liễu	Học phần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về điều dưỡng da liễu và năng lực thực hành điều dưỡng da liễu; có khả năng chăm sóc người bệnh, phụ giúp bác sĩ trong các bệnh viện, khoa da liễu, cơ sở y tế.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Điều dưỡng thảm họa	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm, nguyên nhân, các mối nguy hiểm có thể gây ra thảm họa; phân loại thảm họa; biện pháp giáo dục cho cộng đồng về thảm họa và cách phòng chống; biết vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế để phòng, chống thảm họa và thực hiện điều dưỡng thảm họa.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Điều dưỡng sản phụ khoa lâm sàng	Học phần thực hành Điều dưỡng sản phụ khoa lâm sàng trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về điều dưỡng sản phụ khoa lâm sàng: quy trình, kỹ thuật điều dưỡng, lý thuyết bệnh học liên quan và cách chăm sóc người phụ nữ trước, trong, sau khi sinh và người bệnh mắc bệnh phụ khoa trên lâm sàng; thực hành chăm sóc người bệnh mắc bệnh phụ khoa cấp tính và mạn tính; biết thúc đẩy vai trò chăm sóc người bệnh của gia đình người bệnh; chăm sóc, điều trị và phục hồi sức khỏe cho người phụ nữ sau khi sinh.	2	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Sử dụng phần mềm trong thống kê Y học	<p>Học phần gồm các kiến thức, kỹ thuật liên quan đến các bước trong quá trình thu thập và xử lý số liệu trong giai đoạn trước phân tích thống kê số liệu bằng phần mềm Epidata. Kỹ năng phân tích số liệu phù hợp với cách thiết kế nghiên cứu và quá trình phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS.</p>	2	Kỳ 7	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
11	Thực tập tốt nghiệp	<p>Đợt thực tế tốt nghiệp tổ chức vào cuối khóa học, giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện.</p> <p>Đợt thực tế tốt nghiệp sẽ củng cố kỹ năng tư duy thấu đáo và kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng quản lý và lãnh đạo, hoạt động nhằm hiệu quả và an toàn; Phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả; Chăm sóc lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm trong các môi trường chăm sóc khác nhau; Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng</p>	3	Kỳ 8	<p>Quá trình, kiểm tra thường xuyên: 40% Báo cáo, thi lâm sàng: 60%</p>

12	Thực hành chăm sóc người bệnh Nội khoa nâng cao	<p>Học phần thực hành chăm sóc người bệnh Nội khoa nâng cao bao gồm 4 tín chỉ được thực hiện tại bệnh viện. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có kỹ năng trong ứng dụng quy trình kỹ thuật điều dưỡng để nhận định, phân tích, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh Nội khoa, tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực Nội khoa; tổ chức sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp, nguy kịch đơn lẻ và hàng loạt trong lĩnh vực Nội khoa; sử dụng và quản lý thuốc, trang thiết bị y tế an toàn và hiệu quả; quản lý, ghi chép hồ sơ bệnh án Nội khoa theo đúng quy định.</p>	2	Kỳ 8	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
13	Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa nâng cao	<p>Học phần Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa nâng cao nhằm trang bị cho sinh viên năng lực trong ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh Ngoại khoa tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực Ngoại khoa. Học phần Thực hành chăm sóc người bệnh Ngoại khoa nâng cao cùng với các học phần thực hành chăm sóc người bệnh ở các chuyên ngành khác nhằm đào tạo người cử nhân điều dưỡng có kỹ năng toàn diện trong chăm sóc người bệnh và cộng đồng.</p>	3	Kỳ 8	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
II Khóa 2021-2025					

1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Điều dưỡng cơ bản 2	Học phần tiếp tục trang bị cho người học một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng; các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu chấn thương; một số thủ thuật chuyên sâu phù hợp với cử nhân điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.	4	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Học phần này trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế nói chung. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn tại các khoa/phòng trong các cơ sở y tế để hạn chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, duy trì môi trường chăm sóc an toàn cho người bệnh.	2	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Chăm sóc người bệnh Nội khoa 1	Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm và lí thuyết bệnh học Nội khoa, những ảnh hưởng của bệnh đến bệnh nhân, người nhà bệnh nhân; nhận định được các vấn đề chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu và gia đình của họ; phân tích điều dưỡng và lí thuyết bệnh học liên quan đến để áp dụng vào chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh Nội khoa theo quy trình điều dưỡng và khuyến khích vai trò chăm sóc người bệnh của gia đình người bệnh.	3	Kỳ 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

5	Chăm sóc người bệnh Nội khoa 2	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản liên quan đến khả năng phát hiện, chăm sóc, theo dõi và đối phó với những bệnh nội khoa thông thường. Tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực nội khoa. Học phần này còn trang bị cho sinh viên các kỹ thuật điều dưỡng và cấp cứu thành thạo và hiệu quả, kỹ năng nhận định người bệnh toàn diện có hệ thống để phân tích và đưa ra chẩn đoán chăm sóc phù hợp, xây dựng kế hoạch chăm sóc phù hợp và hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học, thực hiện đầy đủ và hiệu quả các can thiệp điều dưỡng, đánh giá chính xác kết quả chăm sóc người bệnh Nội khoa; Sinh viên được trau dồi thêm tính chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân, hoàn thiện năng lực bản thân và xây dựng kế hoạch học tập suốt đời trong hành nghề điều dưỡng.</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
6	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa 1	<p>Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh Ngoại khoa và chuyên khoa hệ Ngoại; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc Ngoại khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
7	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa 2	<p>Học phần thực hành Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 giúp sinh viên có kỹ năng ứng dụng quy trình điều dưỡng để nhận định, phân tích lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa, tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng để phòng ngừa các biến chứng và tăng cường sức khỏe trong lĩnh vực ngoại khoa.</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

8	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe tâm thần, vệ sinh phòng bệnh, các phương pháp trị liệu, trải nghiệm tâm lý. Thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc người mắc bệnh tâm thần (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quản lý điều dưỡng	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý trong các hoạt động điều dưỡng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ người điều dưỡng trong hệ thống quản lý điều dưỡng; phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khỏe hiệu quả; hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống y tế và cộng đồng; phát triển kỹ năng thiết lập môi trường làm việc an toàn.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 1	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe phụ nữ qua các giai đoạn trong chu kỳ sống, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ; chăm sóc sức khỏe cơ bản trẻ sơ sinh; thực hiện quy trình điều dưỡng để chăm sóc về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ 2	Học phần trang bị năng lực giúp người học nhận định và đưa ra kế hoạch chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ; ứng dụng quy trình điều dưỡng để chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1	Học phần giúp người học nhận định được tình trạng trẻ bệnh, đủ các dấu hiệu trẻ bệnh. Đưa ra được các chẩn đoán chăm sóc cho trẻ phù hợp với thời điểm nhận định, Thực hiện đúng can thiệp điều dưỡng cho các chẩn đoán điều dưỡng. Đánh giá được quá trình chăm sóc trẻ bệnh và ghi chép đúng hồ sơ tại bệnh viện theo yêu cầu của Bộ y tế.	2	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

13	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	Học phần giúp người học tích lũy được các kiến thức về lĩnh vực điều dưỡng nhi khoa làm nền tảng cho việc nhận định và phân tích thông tin về sức khỏe từ đó đưa ra các chẩn đoán chăm sóc. Sử dụng được các kiến thức điều dưỡng nhi khoa để lập kế hoạch và chăm sóc trẻ đúng quy trình. Đưa ra các chẩn đoán chăm sóc, xác định được chăm sóc ưu tiên, đưa ra các biện pháp chăm sóc điều dưỡng phù hợp với tình trạng của trẻ, gia đình và cộng đồng. Thực hành thành thạo được các kỹ thuật và thủ thuật thường gặp trong nhi khoa.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tiếng anh ngành điều dưỡng	Học phần giúp người học nhớ, hiểu, giải thích và sử dụng được khoảng 150 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học và một số cấu trúc mới; biết về công việc, vị trí trong bệnh viện; đưa ra chỉ dẫn trong sơ cứu bệnh nhân; thông tin về các biểu hiện thường gặp của người bệnh; hiểu các thông tin cơ bản trong hồ sơ bệnh nhân.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2022-2026				
1	Giáo dục thể chất 3 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Sinh lí	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; vận dụng những kiến thức về sinh lí học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Điều dưỡng.	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

3	Sức khỏe môi trường	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường; vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng; nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong thực hành nghề nghiệp.</p>	2	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mô tả được cách tiếp cận theo nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, quy trình tiến hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng; phương pháp trình bày nội dung một bài báo khoa học về điều dưỡng. Thực hành thành thạo viết đề cương nghiên cứu khoa học điều dưỡng.</p>	2	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
5	Dinh dưỡng - Tiết chế	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng; an toàn vệ sinh thực phẩm; vận dụng kiến thức về Dinh dưỡng - Tiết chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hoá của người bệnh và cộng đồng.</p>	2	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

6	Tiếng Anh 3	<p>Học phần gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thi hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn bằng tiếng Anh.</p>	3	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.</p>	2	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

8	Vi sinh - Ký sinh trùng	<p>Vi sinh: Học phần vi sinh cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đặc điểm hình cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật; ảnh hưởng của yếu tố lý học và hóa học tới sự phát triển của vi sinh vật; ứng dụng một số yếu tố lý hóa trong kiểm soát vi sinh vật gây bệnh; sự tương tác giữa vi sinh vật và cơ thể con người; phương thức bảo vệ của cơ thể chống nhiễm trùng; đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi sinh vật; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng. Học phần vi sinh cũng trang bị cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản về xét nghiệm vi sinh lâm sàng, giúp sinh viên ý thức được sự nguy hiểm của vi sinh vật gây bệnh đến sức khỏe cá nhân và cộng đồng.</p> <p>Ký sinh trùng: Học phần ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ký sinh trùng: Đặc điểm sinh học, chu kỳ của các loại ký sinh trùng, ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sự phát triển của ký sinh trùng, đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng, khả năng gây bệnh của các loại ký sinh trùng, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và các biện pháp phòng bệnh ký sinh trùng. Học phần còn giúp sinh viên nhận biết được các loại ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, thực hành được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để tìm ký sinh trùng trong các loại bệnh phẩm.</p>	4	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
---	-------------------------	--	---	------	---

9	Sinh lí bệnh - Miễn dịch	<p>Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh; các quá trình bệnh lí điển hình - quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lí quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn; vận dụng kiến thức học phần Sinh lí bệnh - Miễn dịch vào việc học tập các học phần khác của ngành Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
10	Tu tưởng HCM	<p>Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.</p>	2	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
11	Dược lí	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động của thuốc trong cơ thể người, bao gồm các nguyên lí dược động học như: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, bài tiết, tác dụng mong muốn và không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng của một số thuốc thường dùng; nhận biết hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

12	Tiếng anh ngành điều dưỡng	Học phần giúp người học nhớ, hiểu, giải thích và sử dụng được khoảng 150 thuật ngữ được giới thiệu qua các bài học và một số cấu trúc mới; biết về công việc, vị trí trong bệnh viện; đưa ra chỉ dẫn trong sơ cứu bệnh nhân; thông tin về các biểu hiện thường gặp của người bệnh; hiểu các thông tin cơ bản trong hồ sơ bệnh nhân.	3	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau; hình thành phong cách và kỹ năng giao tiếp lấy người bệnh là trung tâm.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm sức khỏe của WHO và của cộng đồng, Xác định các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp giải quyết vấn đề sức khỏe. Khái niệm, yếu tố và các cấp độ ảnh hưởng hành vi. Mô hình lý thuyết về hành vi và các giải pháp tác động để thay đổi hành vi. Khái niệm, ý nghĩa, kỹ năng, yêu cầu, điều kiện và các bước để làm thay đổi hành vi. Xây dựng được 1 bản kế hoạch cho 1 buổi TT-GDSK.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Điều dưỡng cơ bản 1	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng; đạo đức, định hướng phát triển; các học thuyết về điều dưỡng; quy trình điều dưỡng; thực hành các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc người bệnh.	4	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Điều dưỡng cơ bản 2	Học phần tiếp tục trang bị cho người học một số quy trình kỹ thuật điều dưỡng; các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu chấn thương; một số thủ thuật chuyên sâu phù hợp với cử nhân điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh.	4	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

17	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	Học phần này trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và thực tiễn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế nói chung. Các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn tại các khoa/phòng trong các cơ sở y tế để hạn chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, duy trì môi trường chăm sóc an toàn cho người bệnh.	2	Kỳ 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2023-2027				
1	Giáo dục thể chất 1 - Điền kinh	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về Điền kinh	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm lý y học - Đạo đức y học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tâm lý và tâm lý Y học; các nguyên lý cơ bản của đạo đức Y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và quốc tế.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Sinh học và Di truyền	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hóa học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về về hoá học, hoá hữu cơ, hoá phân tích và các ứng dụng cũng như ý nghĩa y học của chúng; giải thích được một số quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tin học đại cương	Nội dung môn học bao gồm: các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Triết học Mác-Lênin	Học phần cung cấp những kiến thức về: sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay; quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật; được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Xác suất - Thống kê Y học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê Y học: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; xử lý được các số liệu thống kê; ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin Y học phục vụ công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Pháp luật - Tổ chức y tế	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; những quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và hành nghề Điều dưỡng; hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành Y tế và Điều dưỡng Việt Nam; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng.	2	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục thể chất 2 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Tiếng Anh 1	Người học được trang bị kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng thông qua các bài học với các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh khác nhau của cuộc sống; được rèn luyện cách phát âm chính xác theo IPA; tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc, viết tương đương trình độ đầu A2.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Giải phẫu học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giải phẫu: - Đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; chức năng, hoạt động của các cơ quan và mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng và áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành Điều dưỡng. - Mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan; sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Điều dưỡng	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Hóa sinh	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng những kiến thức hóa sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành Điều dưỡng.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

13	Vật lí và Lí sinh	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống; sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học; các ứng dụng chính của các yếu tố vật lí lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.</p>	2	Kỳ 2	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
14	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về: sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lê nin; quan điểm của kinh tế chính trị Mác – Lê nin về hàng hóa, thị trường và các chủ thể tham gia thị trường; nguồn gốc, bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Từ đó chỉ ra các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Hiểu được các đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản; bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Phân tích được các lợi ích kinh tế của các cá nhân, doanh nghiệp và xã hội trong nền kinh tế Việt Nam.</p>	2	Kỳ 2	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
15	Dịch tễ học	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng; nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; vận dụng được một số phương pháp nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm và một số bệnh không lây nhiễm thường gặp trong cộng đồng.</p>	2	Kỳ 2	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

16	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giao tiếp hiệu quả trong các tình huống giao tiếp khác nhau; hình thành phong cách và kỹ năng giao tiếp lấy người bệnh là trung tâm.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
17	Sức khỏe môi trường	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường; vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng; nhận thức được trách nhiệm cá nhân trong thực hành nghề nghiệp.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Dược học

I Khóa 2020-2025					
1	Hóa dược 2	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công thức cấu tạo, tính chất lý hóa quan trọng, nguyên tắc điều chế, kiểm nghiệm của một số nhóm thuốc quan trọng như nhóm thuốc tác động lên hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ thần kinh trung ương, thuốc tác động lên quá trình dẫn truyền thần kinh; của một số thuốc thông dụng khác như thuốc tác động lên máu và hệ tạo máu, vitamin và khoáng chất, thuốc tác động trên hệ miễn dịch, hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn hormon. Ngoài ra sinh viên cũng được thực hành tổng hợp hoặc bán tổng hợp và kiểm nghiệm ở quy mô labo một số nguyên liệu làm thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

2	Quản lý và kinh tế dược	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và kinh tế học, một số kiến thức đặc thù của quản lý kinh tế dược, một số kỹ năng thực hành trong các lĩnh vực chính của ngành dược với phương pháp luận cơ bản để học tập và nghiên cứu, tiếp cận xu hướng quản lý kinh tế dược trong cơ chế kinh tế mới. Với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, đặc biệt với sự phát triển của ngành dược trong nền kinh tế mới cho thấy không một nghiên cứu nào, không một phương án kinh doanh, sản xuất, không có một giải pháp cung ứng thuốc nào thoát ly được những tri thức của quản lý nói chung, khoa học quản lý kinh tế chuyên ngành dược nói riêng.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Bào chế 1	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm, thành phần công thức, kỹ thuật bào chế, yêu cầu chất lượng và sinh dược học của các dạng bào chế thuộc hệ phân tán đồng thể bao gồm dung dịch thuốc uống và dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành bào chế và kiểm nghiệm chất lượng một số dạng bào chế thông thường thuộc hệ phân tán đồng thể.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Dược học cổ truyền	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về Dược học cổ truyền, về các học thuyết cổ truyền trong y học; về nguyên tắc chế biến và bào chế một số vị thuốc, loại thuốc cổ truyền.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Dược lâm sàng 1	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như: dược động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, độc tính của thuốc, tương tác thuốc. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức để nguyên tắc sử dụng sử dụng NSAIDs, glucocorticoid, kháng sinh và vai trò của hoạt động thông tin thuốc và ADR.	3	Kỳ 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mô tả được cách tiếp cận theo nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, quy trình tiến hành nghiên cứu khoa học; phương pháp trình bày nội dung một bài báo khoa học. Thực hành thành thạo viết đề cương nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Bào chế 2	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm, thành phần công thức, kỹ thuật bào chế, yêu cầu chất lượng và sinh dược học của các dạng bào chế thuộc hệ phân tán dị thể: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc cốm, thuốc viên và thuốc nang. Ngoài ra sinh viên còn thực hành bào chế và đánh giá chất lượng một số dạng bào chế thông thường thuộc hệ phân tán dị thể.	3	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Dược lâm sàng 2	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị đối với một số bệnh lý thường gặp như hen suyễn, gout, huyết khối, Alzheimer, đái tháo đường, suy tim, rối loạn lipid huyết, tăng huyết áp, viêm loét dạ dày - tá tràng. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành phân tích một số ca lâm sàng trong một số bệnh như tim mạch, tiêu hoá, hô hấp, nội tiết, thần kinh, cơ xương khớp	3	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Độc chất học	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về độc chất học và ảnh hưởng của các yếu tố này đến sức khỏe của con người. Các kiến thức về các quá trình động học, cơ chế gây ngộ độc và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của chất độc.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Thực tập 1 (tại Nhà thuốc đạt chuẩn GPP)	Học phần này trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về hành nghề dược tại cơ sở bán lẻ thuốc, cụ thể: về tổ chức và hoạt động của nhà thuốc GPP; Bố trí các khu vực trong nhà thuốc GPP; Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc tại nhà thuốc GPP; Sổ sách, quy trình thao tác chuẩn (SOP); Phần mềm quản lý nhà thuốc liên thông dữ liệu Dược Quốc gia; Bán và tư vấn sử dụng thuốc tại nhà thuốc.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần, quá trình: 10% Báo cáo: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Công nghệ nano và ứng dụng trong sản xuất thuốc	Môn học giới thiệu về những thành phần cơ bản của một tiểu phân nano, tóm tắt các phương pháp bào chế tiểu phân nano, cập nhật các phương pháp đánh giá đặc tính lý hóa, các phương pháp và mô hình đánh giá tác dụng sinh học in vitro và in vivo của tiểu phân nano. Phần cuối giới thiệu về các ứng dụng của tiểu phân nano vào các dạng thuốc hiện đang được nghiên cứu và áp dụng thực tế.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tư vấn sử dụng thuốc	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ chế bệnh sinh, nguyên tắc điều trị, các phác đồ điều trị và cập nhật các phác đồ điều trị mới đối với các bệnh thường gặp; Các nguyên tắc lựa chọn thuốc và phối hợp thuốc trong điều trị; Các tác dụng phụ thường thấy và cách xử trí khi sử dụng thuốc.	2	Kỳ 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021-2026				

1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.</p>	2	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
2	Tiếng anh chuyên ngành	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng đọc hiểu các tài liệu về chuyên ngành Dược học. Sinh viên có khả năng đọc hiểu tài liệu và diễn đạt các vấn đề cơ bản có liên quan đến chuyên ngành Dược học bằng tiếng Anh. Kết thúc học phần sinh viên có ý thức tự giác trong học tập và tự định hướng học tập trong tương lai.</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
3	Dược liệu 1	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức về tầm quan trọng của dược liệu học điều trị và chăm sóc sức khỏe; về đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa nhóm hợp chất carbohydrat, glycosid và glycosid tim, saponin, anthramoid, flavonoid, coumarin, tannin, monoterpenoid và diterpenoid có trong dược liệu. Sinh viên cũng được thực hành về kiểm nghiệm vi phẫu, chiết xuất, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất phổ biến.</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

4	Hóa phân tích 2	<p>Học phần giúp người học hiểu nguyên tắc của các phương pháp phân tích và vận dụng các phương pháp phân tích như: các phương pháp tách (sắc ký, điện di...); các phương pháp phân tích quang học (phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp huỳnh quang phân tử và nguyên tử...); các phương pháp phân tích điện hóa (phương pháp đo thế, đo pH, chuẩn độ đo thế). Phần thực hành sinh viên thực hiện được phép đo pH, sắc ký giấy, định tính và định lượng một số chất bằng phương pháp quang phổ UV-VIS. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn hóa dược, kiểm nghiệm thuốc, bào chế công nghệ dược.</p>	2	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
5	Dược lý 1	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng cơ bản về động học cơ bản của thuốc, cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc, các phản ứng có hại của thuốc, tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng của các nhóm thuốc và một số thuốc trong các nhóm thuốc. Làm được một số bài tập và thực nghiệm dược lý đánh giá tác dụng của thuốc.</p>	3	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
6	Hóa lý dược	<p>Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc hoá lý của dung dịch và cân bằng pha, động hoá học và xúc tác, điện hoá học, các hệ phân tán và các hiện tượng bề mặt, dung dịch cao phân tử. Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản xác định một số đại lượng hóa lý trong động hoá học, điện hoá học, hấp phụ, dung dịch keo và cao phân tử.</p>	2	Kỳ 5	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

7	Bệnh học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về một số bệnh thông thường. Trong mỗi bệnh, ngoài phần khái niệm về bệnh sẽ tập trung chủ yếu về cách phát hiện các triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, các tiêu chuẩn chẩn đoán và đề xuất được hướng điều trị từng bệnh. Trong phần thực hành, sinh viên sẽ được tiếp cận với các ca lâm sàng cụ thể của từng bệnh, từ đó tiến hành phân tích bệnh án về triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán và đề xuất hướng điều trị cho bệnh nhân.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Dược lý 2	Học phần cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng cơ bản về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, tương tác, chỉ định, chống chỉ định, chế phẩm và liều dùng của các nhóm thuốc và một số thuốc trong các nhóm thuốc; Làm được một số thực nghiệm dược lý đánh giá tác dụng của thuốc trên động vật thí nghiệm.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kiểm nghiệm	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản hệ thống đảm bảo chất lượng thuốc, phương pháp lấy mẫu, lưu mẫu, một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam, các chỉ tiêu và cách kiểm nghiệm một số dạng bào chế thông dụng.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Hóa dược 1	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về cấu trúc, phân loại theo cấu trúc hóa học và tác dụng dược lý của từng nhóm thuốc; giải thích mối liên quan cấu trúc, tính chất, tác dụng, ứng dụng mối liên quan này trong bào chế, kiểm nghiệm, sử dụng nhóm thuốc; tác dụng, chỉ định chính của nhóm. Người học trình bày được tên gốc, tên biệt dược, công thức, tên khoa học của một số dược chất đại diện cho từng nhóm thuốc; giải thích mối liên quan cấu trúc, tính chất, tác dụng, ứng dụng mối liên quan này trong bào chế, kiểm nghiệm, sử dụng dược chất, tác dụng, chỉ định chính và những điểm cần lưu ý khi sử dụng. Thực hiện được các thí nghiệm để định tính, định lượng và thử giới hạn tạp chất một số chế phẩm dược dụng (theo Dược điển Việt Nam và một số Dược điển thông dụng khác).	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Dược liệu 2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các dược liệu chứa nhóm hợp chất alcaloid, tinh dầu và chất nhựa, và các thuốc có nguồn gốc động vật. Sinh viên cũng được thực hành về định tính, định lượng một số nhóm hợp chất phổ biến.	3	Kỳ 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2022-2027				
1	Giáo dục thể chất 3 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

3	Sinh học và Di truyền	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Hóa hữu cơ 2	Sinh viên được học lí thuyết hóa học hữu cơ: dẫn chất của acid carboxylic; amin; hợp chất diazoic và azoic; các hợp chất màu; lipid; carbohydrat (glucid); aminoacid - peptid - protein; hợp chất dị vòng. Phần thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tiếng Anh 3	Học phần gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn bằng tiếng Anh	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Sinh lí	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; vận dụng những kiến thức về sinh lí học để giải thích một số rối loạn chức năng và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Điều dưỡng.	3	Kỳ 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

7	Giải phẫu học	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giải phẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; chức năng, hoạt động của các cơ quan và mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng và áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành Dược. - Mô tả cấu trúc vi thể của các mô, các bộ phận chủ yếu của các cơ quan trong cơ thể người bình thường; mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và các cơ quan; sự hình thành và phát triển của phôi thai người bình thường và một số dị dạng bẩm sinh thường gặp và ứng dụng vào việc học tập các học phần của ngành Dược 	3	Kỳ 3	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
8	Tư tưởng HCM	<p>Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.</p>	2	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
9	Tin học ứng dụng	<p>Môn học cung cấp cho người học những nội dung sau: Các kiến thức cơ bản về phần mềm Epidata 3.1, quá trình thu thập xử lý số liệu và những kiến thức liên quan đến dữ liệu; Cách cài đặt, thiết lập tùy chọn chương trình; Cách khai báo bộ câu hỏi và hạn chế lỗi số liệu; Cách nhập dữ liệu, xuất dữ liệu, ghép và chuyển định dạng tệp số liệu.</p>	2	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

10	Hóa phân tích 1	<p>Cơ sở lý thuyết của Hoá phân tích - trình bày các vấn đề liên quan trực tiếp đến phương pháp phân tích hoá học và phân tích công cụ như: cách biểu thị nồng độ dung dịch, bốn loại cân bằng hoá học, xử lý thống kê số liệu và trình bày kết quả phân tích. Các phương pháp phân tích hóa học định lượng, phần này gồm 5 phương pháp cơ bản: 4 phương pháp chuẩn độ và phương pháp phân tích khối lượng. Cuối mỗi chương có phần bài tập giúp sinh viên làm sáng tỏ phần lý thuyết, tự lượng giá kiến thức tiếp thu được. Phần thực hành sinh viên làm đúng các thao tác và thực hiện được phép định lượng đo thể tích và đo khối lượng, tính được kết quả. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>
11	Thực vật dược	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức về tế bào và mô thực vật, hiểu và phân biệt được đặc điểm hình thái và giải phẫu các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản của thực vật; Nắm được đặc điểm của các ngành Dương xỉ trần, Thủy dương xỉ, ngành Rêu, ngành Quyết, ngành Thông, ngành Ngọc lan; Mô tả được đặc điểm của các họ thực vật.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%</p>

12	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	<p>Lý thuyết: Sinh lý bệnh - Miễn dịch là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình để tìm ra các qui luật hoạt động của bệnh nói chung nhằm rút ra những qui luật từ riêng rẽ, cụ thể đến chung nhất của bệnh học để áp dụng vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe con người. Nghiên cứu toàn bộ cấu trúc chức năng và qui luật hoạt động của hệ miễn dịch và các quá trình bệnh lý của hệ thống miễn dịch nhằm góp phần quan trọng trong dự phòng, chẩn đoán và điều trị sớm các quá trình bệnh lý nhằm đem lại sức khỏe cho con người.</p> <p>Thực tập: Thực tập Sinh lý bệnh - Miễn dịch là dùng thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh, từ đó rút ra các biện pháp chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh. Thực tập Sinh lý bệnh - Miễn dịch cung cấp cho sinh viên biết cách phân tích, giải thích và chỉ định một số xét nghiệm giúp chẩn đoán và tiên lượng, điều trị bệnh.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
13	Hóa sinh	<p>Hóa sinh là môn học mô tả cấu tạo và chuyển hóa các chất trong cơ thể, nồng độ các chất đó trong tế bào và dịch sinh vật, cơ chế tạo thành cùng quá trình vận chuyển, thoái hóa các chất, sự trao đổi năng lượng để duy trì sự sống. Hơn nữa, hóa sinh còn giúp nhận biết, phân tích và giải thích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi thông qua các xét nghiệm hóa sinh. Vì vậy, hóa sinh rất cần thiết cho cần thiết cho đội ngũ thầy thuốc tương lai và có liên quan tới nhiều chuyên ngành như vi sinh vật, sinh lý học, sinh lý bệnh, nội, nhi... Chính vì vậy các sinh viên mặc dù đi vào chuyên ngành nào đều cần thiết được trang bị những kiến thức về hóa sinh.</p>	3	Kỳ 4	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
IV	Khóa 2023-2028				
1	Giáo dục thể chất 1-Điền kinh	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về điền kinh	2	Kỳ 1	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>

2	Triết học Mác - Lênin	Học phần gồm 3 chương, Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Toán - Thống kê Y dược	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản, cần thiết về xác suất thống kê bao gồm một số kiến thức cơ bản như sau: lý thuyết xác suất cơ bản, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu và một số phương pháp ngoại suy trong thống kê. Giúp cho sinh viên có khả năng tư duy khoa học, logic, thực hiện được việc thu thập và xử lý số liệu cơ bản.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Vật lý	Học phần gồm 02 phần: + Lý thuyết: là những kiến thức cơ bản của Vật lý ứng dụng trong ngành Dược bao gồm: Cơ học, nhiệt học, điện từ. + Thực hành: Cung cấp các kiến thức thực hành hỗ trợ cho phần lý thuyết đã được học.	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

5	Hóa đại cương vô cơ	Sinh viên được học lý thuyết khoa học, bao gồm nguyên lý I của nhiệt động lực học, định luật Hess, nhiệt sinh, nhiệt cháy, nhiệt biến đổi trạng thái tổng hợp, nguyên lý II của nhiệt động học, entropy, thế đẳng nhiệt đẳng áp, tốc độ - cơ chế phản ứng, tính chất của dung dịch, làm bài tập về nhiệt hóa học và dung dịch, cân bằng hoá học, dung dịch chất điện li, phức chất. Phần thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có vốn kiến thức cơ bản để học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành	3	Kỳ 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Giáo dục thể chất 2 - tự chọn	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các môn tự chọn	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lênin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 2	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang, diện mạo bề ngoài bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tin học đại cương	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Sinh học đại cương	Học phần gồm những kiến thức cơ bản và hiện đại về cấu trúc, chức năng của gen, tế bào. Giải thích được sự di truyền và biến dị, nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học. Nghiên cứu ứng dụng về gen, tế bào trong các lĩnh vực y, dược, nông - lâm - ngư nghiệp, công nghệ sinh học.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Hóa hữu cơ 1	Cung cấp kiến thức về lí thuyết hóa học hữu cơ: cấu tạo của hợp chất hữu cơ; hiệu ứng điện tử trong hóa hữu cơ; đồng phân học; các phản ứng hữu cơ - phân loại phản ứng - cơ chế phản ứng; các phương pháp tinh chế và xác định cấu trúc của hợp chất hữu cơ; hydrocarbon mạch hở; hydrocarbon cyclanic và dẫn chất; hydrocarbon terpenic và dẫn chất; hydrocarbon thơm; dẫn chất halogen và dẫn chất cơ kim; dẫn chất nitro, sulfo; alcol - phenol - ether oxyd; aldehyd - ceton - quinon; acid carboxylic và dẫn chất; acid carboxylic hỗn chức; dẫn chất của acid carboxylic; amin; hợp chất diazoic và azoic; các hợp chất màu; lipid; carbohydrat (glucid); aminoacid - peptid - protein; hợp chất dị vòng. Phần thực hành tiến hành song song với phần lý thuyết. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mô tả được cách tiếp cận theo nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, quy trình tiến hành nghiên cứu khoa học; phương pháp trình bày nội dung một bài báo khoa học. Thực hành thành thạo viết đề cương nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thi hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

14	Tâm lý Y học - Đạo đức y học	Tâm lý y học: Đề cập đến tâm lý của người khoẻ mạnh, tâm lý của người mắc bệnh và cách giao tiếp với các đối tượng bệnh nhân. Phần này cũng đề cập đến cách phòng chống tâm chấn, liệu pháp tâm lý để phục hồi sức khỏe cho các đối tượng bệnh nhân. Đạo đức y học: Phần này đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức và đạo đức của người CBYT trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân	2	Kỳ 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Công tác xã hội					
I	Khóa 2021 - 2025				
1	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các kiến thức liên quan đến chủ điểm Công tác xã hội. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề về Công tác xã hội.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò và quá trình Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), xây dựng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới.	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Quản lý dự án CTXH	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả, được học tập về các kỹ năng mềm trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe.	4	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn	Cung cấp những kiến thức khoa học và thực tiễn về lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn, các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Công tác xã hội nhóm	Học phần giới thiệu một cách tổng thể về sự hình thành và phát triển công tác xã hội (CTXH) với nhóm. Các giá trị và nguyên tắc, vai trò, nhiệm vụ của người nhân viên công tác xã hội nhóm. Các kỹ năng và kỹ thuật áp dụng trong quá trình tiến hành	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thực hành Công tác xã hội cá nhân	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về công tác xã hội cá nhân chuyên nghiệp, vai trò, trách nhiệm của sinh viên, của người tham gia trong đợt thực hành, các thủ tục thực hành, thực hành tại cơ sở.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Quản trị ngành công	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội; yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc hành động và quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội; Các kiến thức về quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức; các kỹ năng cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội.	4	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tham vấn trong công tác xã hội	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về khái niệm, đối tượng, mục đích, phương pháp tiếp cận trong tham vấn, một số vấn đề đạo đức trong tham vấn, các kỹ năng tham vấn cơ bản và nâng cao, các mối quan hệ và quá trình tham vấn; một số lĩnh vực tham vấn đặc thù trong công tác xã hội.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Thực hành công tác xã hội nhóm	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về khái niệm, mục đích yêu cầu của thực hành nhóm trong CTXH nhóm. Vai trò, tiến trình, các kỹ năng cơ bản trong CTXH, những hiểu biết về cơ sở thực hành CTXH	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Công tác xã hội trong bệnh viện	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện, các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội trong bệnh viện, quy trình công tác xã hội trong bệnh viện, có ý thức tích cực học tập, thực hành theo đúng chuẩn mực nghề nghiệp, biết vận dụng kiến thức và kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	2	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Thực tập ngắn hạn	Học phần củng cố kiến thức công tác xã hội, chuẩn bị các công việc cho việc thực tập tại cơ sở cho sinh viên. Bước đầu hình thành các thái độ và kỹ năng làm việc của nhân viên công tác xã hội.	4	Kì 6	- Điểm quá trình thực tập: 40% - Báo cáo thực tập: 60%
II Khóa 2022 - 2026					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Đạo đức trong CTXH	Cung cấp những vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội; Biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	CTXH trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động CTXH trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần bao gồm khái quát chung về sức khỏe tâm thần, vai trò của nhân viên xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần, thực hành chăm sóc sức khỏe tâm thần với một số đối tượng.	3	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tâm lý học xã hội	Giúp sinh viên nắm được khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội, một số vấn đề tâm lý xã hội của tập thể. Giúp sinh viên bước đầu biết cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học giới tính	Giúp sinh viên nắm được khái niệm giới, giới tính; nhận biết được những khác biệt giữa nam và nữ; những vấn đề tâm lý của các mối quan hệ giới tính; nội dung và phương pháp giáo dục giới tính.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chính sách xã hội	Cung cấp những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội và các chính sách xã hội cơ bản ở Việt Nam; Hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng giải thích và phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội.	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Giáo dục thể chất 3	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng về giáo dục thể chất	2	Kì 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành năng lực tư duy độc lập, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, nhận thức được giá trị dân tộc và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	CTXH cá nhân	Sinh viên có những kiến thức cơ bản phương pháp luận về công tác xã hội cá nhân: Phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, tiến trình công tác xã hội cá nhân...Có năng lực vận dụng được lí thuyết vào thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân nhằm trợ giúp đối tượng.	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Công tác xã hội trong bệnh viện	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện, các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội trong bệnh viện, có ý thức tích cực học tập, thực hành theo đúng chuẩn mực nghề nghiệp, biết vận dụng kiến thức và kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Giới và phát triển	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giới, giới tính và phương pháp nghiên cứu xã hội học về giới, quan điểm của Đảng về Nhà nước về bình đẳng giới, vấn đề giới trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội qua đó có thể nghiên cứu về lĩnh vực này, phân tích các sự kiện xã hội nhìn từ quan điểm giới. góp phần nâng cao trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và phát triển quan điểm bình đẳng giới trong giai đoạn hiện nay.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tâm bệnh học	Cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về tâm bệnh học, bao gồm: Lịch sử phát triển của tâm bệnh học; Một số đặc điểm về giải phẫu tâm sinh lý ở các giai đoạn phát triển của con người; Các mối quan hệ và sự thích ứng, các nhu cầu cơ bản của con người; Một số bệnh tâm lý cơ bản trong sự hình thành và phát triển tâm lý con người; Tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh, các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học.	2	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

14	An sinh XH và những VĐXH	Cung cấp khái niệm về hệ thống an sinh xã hội, nắm bắt được hệ thống an sinh xã hội nước ta, một số chính sách an sinh xã hội và những vấn đề xã hội đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Có kỹ năng tư duy, phân tích, lý giải các vấn đề xã hội liên quan đến đời	3	Kì 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
III	Khóa 2023 - 2027				
1	Triết học Mác Lênin	Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về Triết học Mác - Lênin. Hiểu được quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 1	Cung cấp các kiến thức cơ bản về thì hiện tại đơn, sự sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; Mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, bảng tính MS Excel, trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint, mạng máy tính, kết nối Internet	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	GDTC 1- Bơi lội	Cung cấp kiến thức và kỹ thuật bơi ếch: Tư thế thân người, Kỹ thuật động tác chân, Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở, Kỹ thuật động tác tay, Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản trong Công tác xã hội	Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chung về kỹ thuật soạn thảo văn bản vào nghề nghiệp sau khi ra trường	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

7	Tâm lý học	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về tâm lý học đại cương và đặc điểm phát triển tâm lý các giai đoạn lứa tuổi, làm cơ sở cho quá trình làm việc với vai trò là nhân viên công tác xã hội.	4	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường.	2	Kì 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tiếng Anh 2	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn; cách đưa ra ý kiến cá nhân, cách thể hiện mong muốn, sở thích, cách xác định vị trí, cách mô tả cảm xúc, và mô tả tranh, và mô tả một chuyến đi với các chủ đề thức ăn, thời trang...	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phương pháp nghiên cứu KHXH	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về nghiên cứu khoa học xã hội, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học xã hội; các phương pháp thu thập, xử lý thông tin trong nghiên cứu khoa học xã hội, xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu khoa học xã hội.	4	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Giáo dục kỹ năng sống	Cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản về: kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức giáo dục kỹ năng sống.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

13	Tâm lý học sáng tạo	Cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất, cơ sở sinh học, cơ sở xã hội của sáng tạo, sự thể hiện của sáng tạo trong đời sống thường ngày và trong một số lĩnh vực khác cũng như mối quan hệ giữa sáng tạo với trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, động cơ sáng tạo và nhân cách; sáng tạo của tổ chức và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.	2	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục thể chất 2	Giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	Kì 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Tâm lý học					
I	Khóa 2020 - 2024				
1	Tham vấn nhóm và trị liệu nhóm	Người học hiểu thế nào là tham vấn và trị liệu nhóm, vai trò, mục đích của tham vấn nhóm. Nắm được các giai đoạn của tham vấn nhóm và bước đầu biết thực hiện các kỹ năng cần thiết để tham vấn và trị liệu nhóm. Hiểu được các yêu cầu để một nhà tham vấn nhóm có thể thành công. Từ đó có ý thức rèn luyện bản thân. Sinh viên có kỹ năng tham vấn và trị liệu nhóm. Có thái độ khách quan, khoa học trong thực hành tham vấn và trị liệu nhóm.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Thực hành tham vấn cá nhân	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Tham vấn cá nhân, vai trò, trách nhiệm của sinh viên, của người tham gia trong đợt thực hành, các thủ tục thực hành, thực hành tại cơ sở.	3	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

3	Tham vấn cho trẻ em và thanh thiếu niên	Sinh viên hiểu được khái quát về tham vấn trẻ em và thanh thiếu niên: Khái niệm, các vấn đề của trẻ em, nhà tham vấn trẻ em và thanh thiếu niên; Mô tả được qui trình, kỹ năng, các kỹ thuật sử dụng trong tham vấn trẻ em và thanh thiếu niên; Phân tích được các vấn đề của trẻ em cần trợ giúp; Có khả năng sử dụng các kỹ năng và kỹ thuật trong tham vấn trẻ em; Vận dụng kiến thức, kỹ năng tham vấn trẻ em và thanh thiếu niên để tham vấn các đối tượng trẻ em cần trợ giúp; Tuân thủ và thực hiện thái độ đạo đức của một nhà tham vấn trẻ em; Có niềm tin vào sự tiến bộ, phát triển của trẻ yếu thế, sẵn sàng trợ giúp trẻ ; Hình thành hứng thú học tập và tăng thêm lòng yêu nghề.	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Thực hành tham vấn nhóm	Học phần củng cố cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết liên quan đến công tác xã hội cộng đồng, qua đó vận dụng các kỹ năng, phương pháp để giải quyết các vấn đề có liên quan.	3	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tham vấn cho người nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS	Hiểu được các khái niệm cơ bản, những kiến thức cơ bản về Ma túy, nghiện ma túy, người nhiễm HIV, khái niệm tham vấn cho người nghiện ma túy, nhiễm HIV, nắm bắt được các quan điểm và cách tiếp cận trong tham vấn tâm lý cho người nghiện ma túy, nhiễm HIV và hiểu vai trò của những người làm nghề tham vấn trong việc cung cấp dịch vụ. Xác định được một số yêu cầu cơ bản về nội dung, quy trình, phương pháp, các nguyên tắc trong tham vấn cho người nghiện ma túy và người nhiễm HIV. Xác định rõ những kiến thức về các kỹ năng tham vấn cho người nghiện ma túy. Có thái độ khách quan, chủ động tích cực trong học tập và rèn luyện nghề nghiệp. Xây dựng phẩm chất, tác phong chuyên nghiệp để trở thành tham vấn viên vừa có năng lực, vừa có lòng yêu nghề, yêu người.	2	Kì 7	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Giáo dục đặc biệt	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tâm sinh lý trẻ em và công tác chăm sóc – giáo dục trẻ đặc biệt như: giáo dục trẻ khiếm thính, trẻ khiếm thị, trẻ chậm phát triển trí tuệ; xây dựng các kế hoạch giáo dục cá nhân, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật, đánh giá trẻ khuyết tật và các phương pháp nghiên cứu trong giáo dục đặc biệt.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Tâm lý học dân tộc	Học phần cung cấp các kiến thức về các hướng tiếp cận tâm lý học dân tộc trong các khoa học khác nhau, từ tâm lý học tới nhân chủng học văn hóa. Phác họa các hướng phát triển tâm lý học dân tộc, giới thiệu thành tựu của các trường phái cổ điển và mới nhất và các hướng nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu nhân cách, giao tiếp, hành vi xã hội. Những khía cạnh tâm lý xã hội của tính đồng nhất dân tộc, mối quan hệ giữa các dân tộc: định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc, thích ứng tâm lý trong môi trường văn hóa mới. Đặc điểm tâm lý của người Việt Nam xưa và trong giai đoạn hội nhập.	2	Kì 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tham vấn hướng nghiệp	Sinh viên hiểu được khái niệm tham vấn, tham vấn học tập và hướng nghiệp, các phong cách học tập cơ bản cũng như những nội dung liên quan đến hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường; có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích cực trong nghiên cứu và tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu tâm lý học.	2	Kì 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Thực tập 2	Thực tập là một phương thức đào tạo. Đợt thực tập 2 sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để ứng dụng những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp và các kỹ năng đã học vào thực tiễn. Sinh viên sẽ học qua thực tập và có những kinh nghiệm thực tế với tư cách như là một chuyên viên tham vấn và trị liệu tâm lý tập sự.	4	Kì 8	Điểm quá trình thực tập: 40% Điểm báo cáo thực tập: 60%
II	Khóa 2021 - 2025				

1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Có kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tâm bệnh học	Sinh viên nắm vững một số bệnh lý cơ bản ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của con người, cách chẩn đoán và can thiệp đối với một số triệu chứng rối loạn chính, nguyên nhân dẫn đến các rối loạn, những yêu cầu trong tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh. Có kỹ năng nhận dạng các rối nhiễu tâm lý, Kỹ năng tiếp cận và chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý, Kỹ năng chăm sóc, tư vấn và xử trí các rối nhiễu tâm lý. Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong học tập, cẩn trọng khi đánh giá các vấn đề tâm bệnh, biết cảm thông chia sẻ với những khó khăn của người mắc tâm bệnh.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tâm lý học nhân cách	Phân tích được những nội dung lý luận cơ bản về nhân cách và tâm lý học nhân cách của Phương Tây, Phương Đông và Việt Nam, lý luận về sự hình thành và phát triển nhân cách trong Tâm lý học hiện nay và hệ thống các phương pháp nghiên cứu nhân cách; Vận dụng được các vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu nhân cách vào thực tiễn nghề nghiệp.	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Đạo đức nghề tham vấn	Giúp sinh viên nắm và hiểu rõ các quy điều đạo đức trong nghề tham vấn; Biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người hành nghề tham vấn và trị liệu tâm lý; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp	2	Kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

5	Chẩn đoán tâm lý	<p>Giúp sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về chẩn đoán, đánh giá tâm lý; Phân tích được nội dung các phương pháp chẩn đoán, đánh giá trí tuệ; Phân tích được nội dung các phương pháp chẩn đoán, đánh giá nhân cách; Phân tích được các phương pháp phóng chiếu trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý. Vận dụng có hiệu quả quy trình chẩn đoán, đánh giá tâm lý để nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh, những khó khăn tâm lý học sinh thường gặp phải; Sử dụng được các phương pháp chẩn đoán, đánh giá trí tuệ; Sử dụng được các phương pháp chẩn đoán, đánh giá nhân cách; Vận dụng được các phương pháp phóng chiếu trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý. Ý thức được trách nhiệm, vai trò, sứ mạng của người giáo viên và chuyên gia tâm lý/cán bộ tư vấn - tham vấn tâm lý trong chẩn đoán, đánh giá tâm lý người học; Tích cực linh hoạt những tri thức chẩn đoán, đánh giá tâm lý để vận dụng có hiệu quả vào công tác giảng dạy, giáo dục và hoạt động xã hội.</p>	2	Kì 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học giới tính	<p>Sinh viên nắm được khái niệm giới, giới tính; nhận biết được những khác biệt giữa nam và nữ; những vấn đề tâm lý của các mối quan hệ giới tính; nội dung và phương pháp giáo dục giới tính; Hình thành ở sinh viên cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý học giới tính, có kỹ năng ứng xử phù hợp trong mối quan hệ với người cùng và khác giới; Sinh viên có thái độ đúng đắn khi nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý giới tính, mong muốn tìm hiểu những khác biệt tâm lý giữa nam và nữ để có cách ứng xử phù hợp trong từng mối quan hệ.</p>	2	Kì 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

7	Tham vấn 1	<p>Trình bày được các khái niệm: tham vấn, tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình, mục đích, nguyên tắc và quy trình tham vấn. Phân biệt được tham vấn, tư vấn và cố vấn; Nêu được tiến trình tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình; Phân tích được các kỹ năng tham vấn cá nhân, nhóm, gia đình; Sử dụng đúng các lý thuyết tiếp cận tham vấn (cá nhân, nhóm, gia đình); Thực hiện đúng qui trình và các thao tác kỹ thuật trong tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm, tham vấn gia đình ở các tình huống cụ thể; Sinh viên có ý thức thực hiện các nguyên tắc nghề nghiệp của tham vấn và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn; Có trách nhiệm cao khi tiến hành tham vấn cho các thân chủ.</p>	3	Kì 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các kiến thức liên quan đến chủ điểm Tâm lý học. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề về tâm lý học.</p>	3	Kì 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tham vấn trong trường học	<p>Hiểu được các khái niệm cơ bản, những kiến thức cơ bản về tham vấn trong trường học, nắm bắt được các quan điểm và trường phái tâm lý trong tham vấn tâm lý cá nhân và vai trò của những người làm nghề tham vấn trong việc cung cấp dịch vụ. Xác định được một số yêu cầu cơ bản về nội dung, quy trình, phương pháp, các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong tham vấn cho học sinh; Xác định rõ những kiến thức về các kỹ năng tham vấn học đường. Hiểu được các kiến thức về đánh giá và tư vấn cho học sinh có khó khăn tâm lý, về giới tính và sức khỏe sinh sản.</p>	3	Kì 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Tâm lý học lâm sàng	<p>Người học có kiến thức về những vấn đề chung về lịch sử tâm lý học lâm sàng, các khái niệm, phương pháp, kỹ thuật sử dụng trong tâm lý học lâm sàng cũng như hiểu về mối quan hệ giữa Tâm lý học lâm sàng và cuộc sống. Hiểu được những giai đoạn trong cuộc gặp gỡ và kỹ thuật cơ bản trong quan hệ hỗ trợ gia đình và trẻ em, thanh thiếu niên. Có khả năng vận dụng kỹ năng, phương pháp vào hỗ trợ tâm lý cho thân chủ. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học. Có thái độ tích cực, khách quan trong đánh giá các vấn đề tâm lý trong quá trình hỗ trợ cho thân chủ.</p>	3	Kì 6	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
11	Tâm lý học gia đình	<p>Sinh viên hiểu được khái niệm tham vấn, tham vấn học tập và hướng nghiệp, các phong cách học tập cơ bản cũng như những nội dung liên quan đến hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường; có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tích cực trong nghiên cứu và tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu tâm lý học.</p>	2	Kì 6	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>
12	Tham vấn 2	<p>Sinh viên nắm được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và hiệu quả của tham vấn; các hình thức tham vấn; các kỹ năng tham vấn: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng phản hồi, kỹ năng diễn giải, kỹ năng xử lý im lặng; Một số kỹ năng tham vấn nâng cao: Củng cố cái tôi, sự tự tin và khả năng cho thân chủ; Luyện tập những hành vi mới; Điều chỉnh cảm xúc; Thúc đẩy động cơ, hi vọng và mong đợi của thân chủ; Học tập những kinh nghiệm mới và đánh giá quá trình tham vấn; Kỹ năng kết nối. Sinh viên có ý thức thực hiện các nguyên tắc nghề nghiệp của tham vấn và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn; Có trách nhiệm cao khi tiến hành tham vấn cho các thân chủ.</p>	3	Kì 6	<p>- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10%</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: 30%</p> <p>- Thi kết thúc học phần: 60%</p>

13	Tâm lý học trị liệu	Người học hiểu được hệ thống được mục tiêu, nội dung chính về tâm lý trị liệu, những yếu tố căn bản trong tiến trình trị liệu tâm lý, có phương pháp và kỹ năng trị liệu tâm lý cho những trường hợp riêng biệt, hướng dẫn thiết kế mẫu giấy tờ dùng trong trị liệu tâm lý. Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo, áp dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn.	3	Kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Thực tập 1	- Về kiến thức: Củng cố, khắc sâu những kiến thức về lý thuyết cho người học - Về kỹ năng: rèn luyện những kỹ năng vận dụng tri thức vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. - Về thái độ: Hình thành cho mình thái độ nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, tác phong và phẩm chất của nhân viên tham vấn và trị liệu tâm lý học.	4	Kì 6	Điểm quá trình: 40% - Báo cáo thực tập: 60%
Ngành Kế toán					
I	Khóa 2020-2024				
1	Lý thuyết kiểm toán	Học phần cung cấp cho người học những nội dung kiến thức cơ sở về hoạt động kiểm toán: Bản chất và chức năng của kiểm toán; Đối tượng, một số khái niệm trong kiểm toán; Phương pháp kiểm toán; Trình tự kiểm toán; Tổ chức bộ máy kiểm toán. Từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện một số công việc cơ bản hoặc tham gia một phần công việc của một cuộc kiểm toán, và có thể tiếp thu những nội dung kiến thức chuyên môn thuộc các học phần nghiệp vụ chuyên ngành	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

2	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	Trình bày, giải thích, phân tích được trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh, liên quan đến các phần hành kế toán của doanh nghiệp xây lắp. Vận dụng được những kiến thức lý thuyết cơ bản của chế độ kế toán.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận và phân tích báo cáo tài chính.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kế toán máy	Học phần hướng dẫn người học vận dụng kiến thức nguyên lý và nghiệp vụ của chế độ kế toán doanh nghiệp để phân tích, xử lý nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo những nguyên tắc cơ bản về phần mềm kế toán và kế toán trên máy tính. Căn cứ vào dữ liệu.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể tự tổ chức các quy trình kế toán một cách độc lập, vận dụng để tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ sách của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, xác định được những tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để tiếp tục học tập và phân đấu.	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thực hành kế toán doanh nghiệp	Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Thiết lập hệ thống sổ kế toán; lập các chứng từ và ghi sổ sách kế toán (sổ tổng hợp và sổ chi tiết) liên quan đến kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ và cá	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thực hành kế toán HCSN	Học phần hướng dẫn người học vận dụng kiến thức nguyên lý và nghiệp vụ của chế độ kế toán HCSN để phân tích, xử lý nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy trình của công việc kế toán tại một đơn vị như: Nguyên tắc lập chứng từ kế toán;	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

8	Thực tập tốt nghiệp	Học phần thực tập 2 - Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nghiệp vụ chuyên môn ngành, nghề được đào tạo, nắm vững quy trình và các thao tác thực hành, vận dụng kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tế.	4	Kỳ 8	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
9	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp người học hiểu và vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tế	6	Kỳ 8	Hội đồng đánh giá, chấm điểm
10	Kế toán ngân hàng thương mại	Trình bày được các kiến thức cơ bản về kế toán trong các ngân hàng thương mại, nội dung, nguyên tắc và phương pháp kế toán nguồn vốn, tài sản, nghiệp vụ kinh doanh, thanh qua ngân hàng, thanh toán liên ngân hàng... Vận dụng những kiến thức cơ bản để hạch toán kế toán.	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Kiểm toán báo cáo tài chính	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kiểm toán báo cáo tài chính: Khái niệm, mục tiêu, nội dung kiểm toán; Cơ sở dẫn liệu, trình tự và phương pháp kiểm toán: Chu kỳ bán hàng và thu tiền; Chu kỳ mua hàng và thanh toán; Chu kỳ hàng tồn	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
II	Khóa 2021 - 2025				

1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học các nội dung cơ bản sau: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Kế toán quản trị	Người học tập hợp chi phí sản xuất, đánh giá được sản phẩm làm dở, tính giá thành sản phẩm. Phân tích được các nội dung ứng dụng của kế toán quản trị trong mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận và lập dự toán sản xuất kinh doanh, dự toán linh hoạt phục vụ việc ra quyết định	4	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	Người học hạch toán các nghiệp vụ cơ bản tại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, có khả năng tổ chức công tác kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản của một doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Kế toán tài chính 3	Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến các khoản nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu; đặc điểm cơ bản và phương pháp kế toán tại doanh nghiệp xây lắp	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Luật và chuẩn mực kế toán	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các văn bản pháp quy về kế toán (luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán), khái quát về chuẩn mực kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp kiến thức về các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kế toán hành chính sự nghiệp	Sau khi học xong học phần này người học thông hiểu được thế nào là đơn vị hành chính sự nghiệp, nguồn kinh phí hoạt động của một đơn vị hành chính sự nghiệp có những nguồn nào, từ đó có thể hạch toán các nghiệp vụ theo các nguồn kinh phí hoạt động, hệ thống	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, có thể tự tổ chức các quy trình kế toán một cách độc lập, vận dụng để tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ sách của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, xác định được những tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để tiếp tục học tập và phấn đấu.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Thị trường chứng khoán	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán, lập được bảng khớp lệnh, xác định được giá đóng cửa và mở cửa, đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Thực tập 1 (Thực tập giáo trình)	Người học hiểu, giải thích, phân tích được những đặc trưng chủ yếu của từng loại hình doanh nghiệp gắn với hoạt động của bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập và quy trình cơ bản của công việc kế toán thực hiện như: Phương pháp lập các chứng từ kế toán; Ghi sổ; Lập báo cáo kế toán.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
III	Khóa 2022 - 2026				
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về CNXH Khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên CNXH để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn CNXH trên thế giới và trong nước.	2	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,...	3	Kỳ 3	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

3	Giáo dục thể chất 3	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)</p>	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Kinh tế vĩ mô	<p>Sau khi kết thúc học phần, người học có kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế và những công cụ chủ yếu của từng chính sách được chính phủ vận dụng trong việc điều hành nền kinh tế, các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản; trang bị cho sinh viên những công cụ và hiểu biết căn bản về chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn; phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế tổng thể thường xuyên được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đồng thời, giúp người học có kỹ năng cơ bản trong tính toán các biến số kinh tế vĩ mô và mô hình hóa các biến động của nền kinh tế.</p>	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên lý thống kê	<p>Trình bày, giải thích và phân tích được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê như dãy số thời gian, chỉ số...; Điều tra thu thập tài liệu thống kê; xử lý số liệu đã thu thập được; áp dụng các phương pháp phân tích thống kê, đưa ra được kết luận và kiến nghị phù hợp.</p>	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thuế Nhà nước	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành, bao gồm: Nội dung, nguyên tắc và các phương pháp kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp từng loại thuế và lập một số báo cáo thuế chủ yếu theo luật định.</p>	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

7	Kế toán tài chính 1	<p>Học phần nhằm cung cấp các kiến thức về nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp; các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn. Giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng lập chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các phần hành kế toán trên trong doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.</p>	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Kinh tế lượng	<p>Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.</p>	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tài chính doanh nghiệp	<p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để xem xét trên góc độ tài chính khi ra các quyết định liên quan tới tình hình tài chính của doanh nghiệp.</p>	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức cơ bản tại Việt Nam.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Tiếng anh chuyên ngành kế toán	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực chuyên ngành kế toán. Học phần góp phần tiếp tục củng cố từ vựng và ngữ pháp và trau dồi kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1,2,3.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Thanh toán quốc tế	Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương bao gồm các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

14	Kế toán tài chính 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng hạch toán của một số phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.	4	Kỳ 4	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khóa 2023 - 2027				
1	Triết học Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Có thể giới quan duy vật và phương pháp biện chứng duy vật. Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác-Lênin.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Giáo dục Thể chất 2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật, bơi lội), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ...Nhằm phát triển con người toàn diện (Đức – Trí – Thể - Mỹ)	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Tin học đại cương	Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Pháp luật đại cương	Có kiến thức lý luận chung về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật cơ bản Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	2	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về đại số tuyến tính và giải tích thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Kinh tế vi mô	Sau khi hoàn thành chương trình học phần, người học có kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, vận dụng để giải thích được một số quy luật, hành vi của nhà sản xuất, người tiêu dùng, người lao động và các can thiệp của chính phủ để khắc phục những thất bại	3	Kỳ 1	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	Có kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 1	Có kiến thức giao tiếp tiếng Anh cơ bản để trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, giao tiếp một số tình huống thường gặp trong đời sống hàng ngày.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giáo dục Thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Xác suất và Thống kê A	Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Nguyên lý kế toán	Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

12	Tài chính - tiền tệ	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế.	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Marketing căn bản	Học phần cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.	2	Kỳ 2	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Kinh tế nông nghiệp

I	Khóa 2020-2024				
1	Kinh tế môi trường	Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế tài nguyên môi trường; Phân tích sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững; Nghiên cứu sự can thiệp của chính phủ, nguyên nhân thất bại từ những sự can thiệp đó; Phân tích nguyên nhân các vấn đề môi trường, áp dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường; Giới thiệu các phương pháp đánh giá tác động môi trường, định giá giá trị môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên, môi trường	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

2	Quản trị xuất nhập khẩu	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về kinh doanh xuất nhập khẩu và quản trị xuất nhập khẩu; các điều kiện và phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế; đàm phán và ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu trong thông lệ quốc tế và các thủ tục, chứng từ có liên quan,...	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Phát triển nông thôn	Học phần cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về sự phát triển kinh tế nông thôn, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về sự tăng trưởng và phát triển nói chung và sự tăng trưởng và phát triển ở nông thôn nói riêng về các mặt: Sự phát triển của các ngành kinh tế; Sự phát triển của cơ sở hạ tầng - dịch vụ xã hội, môi trường nông thôn; Vai trò của nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn và hướng dẫn SV một cách tổng quan về nghiên cứu phát triển nông thôn	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Chính sách nông nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức tổng quan xung quanh vấn đề ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của Chính Phủ; lý luận cơ bản về chính sách như: Bản chất của hoạch định chính sách nông nghiệp, cơ sở hoạch định chính sách, phân loại chính sách, công cụ và trình tự hoạch định chính sách; tầm quan trọng, nội dung, công cụ và phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp; đồng thời học phần cũng giới thiệu các chính sách nông nghiệp điển hình	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Phương pháp khuyến nông	Học phần trang cho người học những kiến thức chung về nguyên tắc cơ bản của khuyến nông, Các phương pháp khuyến nông thông dụng như: Phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm, phương pháp khuyến nông qua thông tin đại chúng	2	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Phân tích hoạt động kinh doanh	Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về: Những vấn đề lý luận chung về phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận và phân tích báo cáo tài chính.	3	Kỳ 7	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Phân tích chuỗi giá trị	Giới thiệu về ý nghĩa và phương pháp tiếp cận chuỗi; Phương pháp luận về phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị; các kiến thức về thị trường và kết nối thị trường trong phân tích chuỗi giá trị; Quan hệ cung cầu hàng hóa; Hành vi sản xuất và hành vi tiêu dùng; Phân tích các hệ thống chuỗi giá trị; Phương pháp lựa chọn chuỗi giá trị. Xây dựng và mô tả bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm; Phân tích kinh tế chuỗi; Phân tích hậu cần chuỗi; Phân tích rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm; Phân tích các chính sách liên quan đến chuỗi giá trị; Phân tích SWOT và lợi thế cạnh tranh cho toàn chuỗi ngành hàng; Phân tích lợi thế cạnh tranh. Xây dựng các chiến lược nâng cấp và hỗ trợ chuỗi giá trị; Hỗ trợ thành lập các liên kết kinh doanh	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quản lý dự án	Học phần trang bị cho người học các nội dung: khái quát về tổng quan dự án đầu tư, mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án, lập kế hoạch, quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân phối các nguồn lực, dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án, quản lý chất lượng, giám sát và đánh giá dự án, quản lý rủi ro đầu tư	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về quản trị kinh doanh nông nghiệp, bao gồm: Nhập môn quản trị kinh doanh nông nghiệp; Phương hướng, quy mô và kế hoạch kinh doanh nông nghiệp; Tổ chức sử dụng yếu tố sản xuất trong kinh doanh nông nghiệp; Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp; Quản lý tài chính và hạch toán trong kinh doanh nông nghiệp	2	Kỳ 8	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

10	Thực tập 2	Học phần thực tập 2 - Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nghiệp vụ chuyên môn ngành, nghề được đào tạo, nắm vững quy trình và các thao tác thực hành, vận dụng kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tế.	4	Kỳ 8	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
II Khóa 2021-2025					
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học về các nội dung cơ bản sau: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Kinh tế lượng	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế nông nghiệp	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực chuyên ngành kinh tế nông nghiệp. Học phần góp phần tiếp tục củng cố từ vựng và ngữ pháp và trau dồi kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1,2,3.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Trồng trọt đại cương	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cho người học về: Sinh lý cây trồng, đất trồng, dinh dưỡng, hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Soạn thảo văn bản	Học phần bao gồm những kiến thức về văn bản quản lý hành chính nhà nước: kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản quản lý hành chính nhà nước và rèn luyện kỹ năng soạn thảo, tạo lập các loại văn bản quản lý hành chính nhà nước thông thường	2	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chăn nuôi đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý; công tác giống; nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê; bệnh lý học đại cương; khái niệm cơ bản về dược lý thú y; bệnh ở trâu, bò, dê; bệnh ở lợn; bệnh ở gia cầm.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp kiến thức về các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

9	Kinh tế hộ và trang trại	Học phần này trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế hộ và trang trại, qua đó người học có thể vận dụng để xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, quản trị được các yếu tố trong sản xuất ở nông hộ và trang trại. Hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh của hộ và trang trại từ đó ra các quyết định phù hợp.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về phần mềm MS Word, MS Excel, MS PowerPoint. Hướng dẫn người học ứng dụng tốt MS Excel để lập các bảng tính, quản trị dữ liệu, vẽ và hiệu chỉnh biểu đồ chuyên dụng, Sử dụng các hàm Excel để giải quyết một số bài toán kinh tế. Sử dụng phần mềm MS Project để tạo lịch biểu và quản lý nguồn lực của dự án phục vụ trực tiếp cho học tập, nghiên cứu và làm việc sau này	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Thực tập 1	Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kĩ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp nông nghiệp nông thôn.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
12	Kinh tế nguồn nhân lực	Học phần cung cấp kiến thức khái quát về kinh tế nguồn nhân lực; các vấn đề xoay quanh lao động như: thị trường, năng suất, tiền lương; công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác trợ giúp xã hội đối với người lao động.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
Ngành Kinh tế đầu tư					
I	Khóa 2021-2025				

1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học về các nội dung cơ bản sau: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Pháp luật về đầu tư	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về luật đầu tư; Quy trình thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư; Hiểu được các hình thức đầu tư: theo hợp đồng, đầu tư ra nước ngoài, đầu tư kinh doanh vốn nhà nước; Quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt và pháp luật đầu tư của một số nước trong khu vực.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Lập dự án đầu tư	Học phần cung cấp các kiến thức bản về lập dự án đầu tư. Học phần bắt đầu từ việc xem xét những vấn đề lý luận chung về đầu tư phát triển, về dự án đầu tư phát triển. Trên cơ sở đó, đi sâu xem xét trình tự và các nội dung cần nghiên cứu trong quá trình soạn thảo dự án đầu tư; xem xét công tác tổ chức soạn thảo dự án; xem xét nội dung, phương pháp phân tích đánh giá các khía cạnh của dự án ở giai đoạn nghiên cứu khả thi: Nghiên cứu điều kiện vĩ mô, nghiên cứu khía cạnh thị trường, nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật, nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý và nhân sự, nghiên cứu khía cạnh tài chính và kinh tế - xã hội.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Tiếng anh chuyên ngành kinh tế đầu tư	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực chuyên ngành kinh tế đầu tư. Học phần góp phần tiếp tục củng cố từ vựng và ngữ pháp và trau dồi kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1,2,3.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Kinh tế môi trường	Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quan về kinh tế tài nguyên môi trường; Phân tích sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững; Nghiên cứu sự can thiệp của chính phủ, nguyên nhân thất bại từ những sự can thiệp đó; Phân tích nguyên nhân các vấn đề môi trường, áp dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường; Giới thiệu các phương pháp đánh giá tác động môi trường, định giá giá trị môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên, môi trường	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Dự báo Kinh tế xã hội	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, bao gồm: cơ sở lý luận của dự báo kinh tế xã hội, Dữ liệu trong dự báo kinh tế xã hội, Các phương pháp dự báo căn bản	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

8	Kinh tế lượng	Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.	3	Kỳ 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Khởi sự kinh doanh	Học phần cung cấp kiến thức về các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Quản lý dự án đầu tư	Học phần trang bị cho người học các nội dung: khái quát về tổng quan dự án đầu tư, mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án, lập kế hoạch, quản lý thời gian và tiến độ dự án, phân phối các nguồn lực, dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án, quản lý chất lượng, giám sát và đánh giá dự án, quản lý rủi ro đầu tư	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Đấu thầu trong đầu tư	Học phần cung cấp các kiến thức cho người học về hoạt động đấu thầu, lập kế hoạch, quy trình, chuẩn bị hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ dự thầu và các quy định quản lý nhà nước về đấu thầu ở Việt Nam hiện nay.	3	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

13	Thị trường vốn đầu tư	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản nhất về thị trường vốn đầu tư: khái niệm, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, các công cụ đầu tư trên thị trường, các phương thức huy động qua thị trường vốn, tìm hiểu hai phương pháp trọng tâm trong phân tích chứng khoán. Đặc biệt, học phần còn trang bị kiến thức về rủi ro, phòng ngừa rủi ro, từ đó hỗ trợ ra quyết định đầu tư.	2	Kỳ 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
14	Thực tập 1	Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kĩ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp kinh tế đầu tư.	4	Kỳ 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
Ngành Chính trị học					
I	Khoá 2021-2025				
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Thông qua các sự kiện và sự đúc kết kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng người học sẽ xây dựng được ý thức tôn trọng sự thật khách quan, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng, nâng cao nhận thức, lòng tự hào, niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng trong lịch sử và hiện tại	3	Học kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	Hiểu được những vấn đề cơ bản của môn học hệ thống chính trị với quản lý xã hội, lịch sử tư tưởng chính trị QLXH, mối quan hệ giữa HTCT với QLXH.	3	Học kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
3	Chính trị học Việt Nam	Lí giải được tính khoa học và đúng đắn trong lựa chọn định hướng chính trị của Việt Nam hiện nay. Hiểu được đặc điểm, chức năng của các thể chế trong chính trị Việt Nam, từ đó có phương hướng, giải pháp trong đổi mới, hoàn thiện thể chế chính trị hiện đại nước ta.	3	Học kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

4	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 1)	Hình thành cho người học khả năng vận dụng các kiến thức về các ngành luật trong hoạt động thực tiễn quản lý đối với các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hiến pháp, kinh tế, lao động, đất đai và ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật.	3	Học kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Quản lý cấp cơ sở	Hình thành cho người học kỹ năng quản lý, có ý thức tôn trọng pháp luật trong quá trình tham gia quản lý cấp cơ sở.	3	Học kì 5	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
6	Xây dựng Đảng	Nhìn nhận và giải quyết vấn đề một cách toàn diện trong công tác Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
7	Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (phần 2)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh cũng như các chế định cơ bản của các ngành luật cơ bản	3	Học kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Quản lý xã hội về dân tộc và tôn giáo	Hình thành kỹ năng cần thiết cho người học có thể vận dụng trong hoạt động thực tiễn quản lý quản lý xã hội về dân tộc và tôn giáo ở các cấp độ khác nhau	3	Học kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Giao tiếp trong quản lý	Nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp trong quản lý như: nguyên tắc, phương tiện giao tiếp, những yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả giao tiếp của nhà quản lý trong môi trường công sở; rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong quản lý, giúp người học có thái độ đúng đắn về vai trò của hoạt động giao tiếp trong quản lý.	3	Học kì 6	- Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Thực tập 1	Tiếp cận thực tế, tìm hiểu hoạt động của các cơ quan, tổ chức phù hợp với chuyên ngành Quản lý xã hội; qua đó, sinh viên được củng cố, bổ sung, mở rộng kiến thức; có thái độ đúng đắn về vai trò, chức năng của các cơ quan, tổ chức đối với sự ổn định và phát triển của xã hội.	4	Học kì 6	Điểm quá trình TT: 40% Điểm báo cáo TT: 60%
II Khoá 2022 - 2026					

1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị, xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta	2	Học kì 3	Tự luận Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
2	Tiếng Anh 3	Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối Bậc A1	3	Học kì 3	Thi viết và Thi nói
3	Quản lý hành chính nhà nước	Có kỹ năng phân tích hoạt động của hành chính nhà nước; ra quyết định quản lý hành chính nhà nước; kiểm soát đối với hành chính nhà nước; đánh giá hoạt động cải cách hành chính nhà nước.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
4	Chính trị học Đại cương	Trang bị kiến thức cơ bản về khoa học chính trị với lịch sử ra đời của khoa học này cùng những quy luật, nguyên lý cơ bản chi phối đời sống chính trị. Người học hiểu được những vấn đề cơ bản của chính trị học để vận dụng vào hoạt động chính trị thực tiễn	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
5	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội và có ý thức tôn trọng, tuân thủ chính sách, pháp luật của nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh sống và làm việc theo pháp luật	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

6	Xã hội học đại cương	Có kỹ năng thu thập số liệu, giải thích, phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội; Bên cạnh đó, sau khi học xong học phần, người học hình thành được đức tính cẩn thận, có ý thức trách nhiệm trong công việc, không ngừng học tập để hiểu rõ các nội dung và có khả năng vận dụng vào thực tiễn.	2	Học kì 3	Tự luận hoặc Vấn đáp
7	Lịch sử Tư tưởng Việt Nam	Giải thích được các vấn đề chính trị-xã hội hiện nay ở Việt Nam đặc biệt là lòng yêu nước của người Việt trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cùng với các môn học Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
9	Công tác xã hội trong quản lý	Nắm được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội như: bản chất, vai trò của công tác xã hội, đối tượng, chủ thể, tiến trình công tác xã hội; từ đó giúp người học có thể vận dụng các kỹ năng, các phương pháp công tác xã hội cụ thể trong hoạt động quản lý, có ý thức tích cực giúp đỡ các đối tượng yếu thế trong quản lý.	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
10	Nghệ thuật phát biểu miệng	Nhận thức được những cơ sở tâm lý – Sư phạm của phát biểu miệng, quá trình chuẩn bị bài phát biểu; cách sử dụng thuật chứng minh trong phát biểu miệng, cách chọn lọc và sử dụng ngôn ngữ phát biểu miệng; quá trình phát biểu miệng. Từ đó người học có thể trở thành một cán bộ tuyên truyền miệng sau quá trình rèn luyện, học tập, tu dưỡng về cả đạo đức và chuyên môn	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
11	Khoa học chính sách công	Có khả năng phân tích đối với các tình huống chính sách cụ thể nhằm áp dụng vào thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp sau này	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

12	Lý thuyết chung quản lý xã hội	Vận dụng được nguyên lý cơ bản về mối quan hệ, các phương thức hoạt động quản lý xã hội trong thực tiễn; nhận định, đánh giá hiệu quả của quản lý xã hội; phân biện khoa học về một vấn đề của quản lý trong đời sống xã hội ở các góc độ khác nhau; có thái độ và ý thức học tập đúng đắn	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tôn giáo học	Hiểu biết cơ bản nhất tôn giáo: nguồn gốc ra đời, bản chất, các đặc điểm, nội dung giáo lý của một số tôn giáo thế giới lớn và sự hiện diện của chúng ở Việt Nam; Xây dựng ở sinh viên kỹ năng nhìn nhận đúng những vấn đề của niềm tin tôn giáo, phân biệt được các quan điểm khác nhau về tôn giáo cũng như các tôn giáo với nhau; cư xử đúng mực với các hiện tượng tôn giáo trong xã hội và đánh giá khách quan về chúng.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên, chuyên cần: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 30% - Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành

I Khoá 2020-2024					
1	Diễn giảng công cộng	Giúp sinh viên hieeuru được các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ nói trước công chúng; công việc, nguyên tắc và kĩ năng diễn giảng công cộng; các quan niệm về diễn giảng công cộng và các thuật ngữ liên quan đến diễn giảng công cộng; vai trò của diễn giảng công cộng trong cuộc sống, công việc và trong vấn đề thực hành nghề du lịch.	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Kiến trúc mỹ thuật truyền thống	Học phần bao gồm kiến thức tổng quan về kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống qua các thời kì lịch sử; các loại hình, các hình thức du lịch khai thác kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống; các loại sản phẩm du lịch kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các hình thức hoạt động và dịch vụ du lịch dựa trên khai thác di sản kiến trúc, mỹ thuật Việt Nam truyền thống chủ yếu; các điểm đến của du lịch kiến trúc, mỹ thuật; những tác động của du lịch đến các di sản kiến trúc, mỹ thuật;	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

3	Tài nguyên du lịch Tây Bắc	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của Tây Bắc; tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn của Tây Bắc; hình thức du lịch, khu du lịch, điểm, tuyến du lịch và các sản phẩm du lịch ở Tây Bắc.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Học phần bao gồm những kiến thức về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch; những phong cách và đức tính, phẩm chất và năng lực của hướng dẫn viên; phân tích, đánh giá được những yếu tố khách quan cơ bản có tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; các yêu cầu về xây dựng chương trình tham quan du lịch; chuẩn bị và thiết kế được bài thuyết minh về các điểm du lịch; tổ chức được hoạt động hướng dẫn du lịch và thành thạo các phương pháp hướng dẫn tham quan; xử lí được các tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết được vai trò của hướng dẫn viên du lịch, các vấn đề về du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Tổ chức và quản lí du lịch cộng đồng	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về phát triển và quản lí du lịch cộng đồng: khái niệm, đặc điểm du lịch cộng đồng; điều kiện, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản để phát triển du lịch cộng đồng; vai trò của các bên tham gia du lịch cộng đồng; các bước triển khai mô hình du lịch cộng đồng...; một số mô hình du lịch cộng đồng ở Việt Nam; một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Nghiệp vụ lữ hành	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động lữ hành, kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, chức năng, vai trò của doanh nghiệp lữ hành; các quy định pháp lí trong việc thành lập doanh nghiệp lữ hành tại Việt Nam; các căn cứ và nguyên tắc tổ chức, đưa doanh nghiệp vào hoạt động; quy trình nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch, tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; các nguyên lí và cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Thực tập 2	Học phần bao gồm những kiến thức thực tiễn tác nghiệp các nội dung nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch; tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch; các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.	4	Kì 7	Điểm tại cơ sở Thực tập: 40%. Điểm Báo cáo Tốt nghiệp: 60%
8	Thực tập 3	Học phần bao gồm các kiến thức thực tiễn, trực tiếp tác nghiệp một trong các nội dung thực tập sau: Quản trị lữ hành, Quản trị sự kiện, Quản trị khách sạn theo yêu cầu của người hướng dẫn; hoàn thành đầy đủ và chính xác các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kì 8	Điểm tại cơ sở Thực tập: 40%. Điểm Báo cáo Tốt nghiệp: 60%
9	Tài nguyên và kinh doanh du lịch	Học phần gồm các hệ thống kiến thức về tài nguyên du lịch, đặc điểm và phân bố tài nguyên du lịch nước ta, các hoạt động kinh doanh trong kinh tế du lịch, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị sự kiện.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Quản lý và bảo vệ môi trường	Học phần gồm kiến thức về môi trường du lịch, bảo vệ môi trường du lịch, pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường du lịch, các giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với môi trường.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
II Khoá 2021-2025					
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Hành vi tiêu dùng du lịch	Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về nghiên cứu hành vi tiêu dùng nói chung và trong du lịch nói riêng; các quy luật, phương pháp nghiên cứu tâm lí con người; các vấn đề về nhu cầu, động cơ, thị hiếu, tâm trạng, quá trình tiêu dùng du lịch, đặc điểm tâm lí một số nhóm khách du lịch cũng như các nhóm người tham gia vào hoạt động du lịch, quản lí, kinh doanh và giao tiếp du lịch.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Di tích lịch sử văn hóa và Danh thắng Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức về khái niệm, đặc điểm của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; những di tích lịch sử văn hóa và danh thắng tiêu biểu. Đồng thời chỉ ra cách phân loại hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam. Liên hệ vai trò của của di tích lịch sử văn hóa và danh thắng đối với sự phát triển du lịch Việt Nam.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

4	Nhiếp ảnh	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh; máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số; cách xử lý ánh sáng và bố cục; các thể loại ảnh; cách sử dụng phần mềm để xử lý hình ảnh và truyền ảnh qua internet.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Khởi sự kinh doanh	Học phần tập trung nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết đưa doanh nghiệp phát triển.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Thanh nhạc thực hành	Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thanh nhạc như: hơi thở, khẩu hình, các tư thế khi hát ,vị trí âm thanh, các kỹ thuật ca hát, hát chuyển giọng; luyện tập vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Địa lí du lịch Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của địa lí du lịch; các loại tài nguyên du lịch, sơ đồ vùng du lịch Việt Nam; các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các tuyến du lịch quan trọng của bảy vùng du lịch Việt Nam.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

8	<p>Nghiệp vụ lữ hành</p> <p>Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động lữ hành, kinh doanh lữ hành, doanh nghiệp lữ hành, sản phẩm lữ hành, chức năng, vai trò của doanh nghiệp lữ hành; các quy định pháp lí trong việc thành lập doanh nghiệp lữ hành tại Việt Nam; các căn cứ và nguyên tắc tổ chức, đưa doanh nghiệp vào hoạt động; quy trình nghiệp vụ trong việc xây dựng chương trình du lịch, tổ chức định giá và thực hiện các chương trình du lịch, các nghiệp vụ thiết lập quan hệ và hợp tác trong kinh doanh lữ hành; các nguyên lí và cách thức tổ chức các hoạt động marketing, phát triển thị trường khách, hệ thống kênh phân phối của các doanh nghiệp lữ hành.</p>	3	Kì 6	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
9	<p>Quản trị kinh doanh lữ hành</p> <p>Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận cơ bản về kinh doanh lữ hành, những nội dung hoạt động của nó; quy trình xây dựng và thực hiện chương trình du lịch trên cơ sở phân tích môi trường kinh doanh và lựa chọn chiến lược, chính sách kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ. Đồng thời giới thiệu cho người học những nét cơ bản về xu hướng phát triển du lịch và những giải pháp phát triển kinh doanh lữ hành ở Việt Nam.</p>	3	Kì 6	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>
10	<p>Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch</p> <p>Học phần bao gồm những kiến thức về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch; những phong cách và đức tính, phẩm chất và năng lực của hướng dẫn viên; phân tích, đánh giá được những yếu tố khách quan cơ bản có tác động đến hoạt động hướng dẫn du lịch; các yêu cầu về xây dựng chương trình tham quan du lịch; chuẩn bị và thiết kế được bài thuyết minh về các điểm du lịch; tổ chức được hoạt động hướng dẫn du lịch và thành thạo các phương pháp hướng dẫn tham quan; xử lí được các tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn du lịch; nhận biết được vai trò của hướng dẫn viên du lịch, các vấn đề về du lịch bền vững và giao tiếp đa văn hóa.</p>	3	Kì 6	<p>Điểm chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra thường xuyên: 30%</p> <p>Thi kết thúc học phần: 60%</p>

11	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động hướng dẫn du lịch; các kiến thức về tự nhiên, văn hoá, lịch sử, kết cấu hạ tầng của các tuyến điểm du lịch chính và một số chương trình du lịch chủ yếu của các vùng du lịch trong cả nước.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thực tập 1	Học phần bao gồm những kiến thức thực tiễn, kiến thức đầy đủ về nơi thực tập, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.	4	Kì 6	Điểm tại cơ sở Thực tập: 40%. Điểm Báo cáo TT: 60%

III Khoá 2022-2026

1	Luật du lịch	Học phần này trang bị cho sinh viên những nội dung kiến thức lý luận và thực hành về pháp luật du lịch. Sinh viên sẽ hiểu được cách thức mà nội dung pháp luật về du lịch được soạn thảo và ban hành, trong mối tương quan tới hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững, qua đó nắm được quy định pháp lý hiện hành một cách chủ động. Đặc biệt là giúp sinh viên biết cách tự tìm hiểu các vấn đề pháp lý về hoạt động kinh doanh du lịch phù hợp.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Du lịch bền vững	Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức bổ trợ của các ngành đào tạo gần giúp người học liên thông được các kiến thức trong học tập. Sinh viên có thể tổng hợp được những kiến thức lý thuyết và thực tiễn chung về du lịch bền vững như: khái niệm, đặc điểm, các loại hình du lịch bền vững, các trụ cột, chủ thể và tác động của du lịch bền vững tới môi trường; mục tiêu nguyên tắc, chính sách và mô hình phát triển du lịch bền vững, đánh giá tính bền vững của du lịch và tiêu chuẩn du lịch bền vững, phát triển các loại hình du lịch bền vững.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

4	Giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch	Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề cơ bản về giao tiếp, ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch. Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, ứng xử cơ bản phù hợp với từng nhóm khách du lịch.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Kinh tế du lịch	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về thị trường du lịch; hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong mối quan hệ tác động qua lại với môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng sinh lời của một dự án đầu tư du lịch.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tâm lý học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức về: Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý; Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Đại cương về quản trị kinh doanh	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, bao gồm: Kinh doanh và quản trị kinh doanh; Thông tin và quyết định trong quản trị; Lập kế hoạch trong quản trị kinh doanh; Chức năng tổ chức trong quản trị kinh doanh; Điều hành trong quản trị kinh doanh; Chức năng kiểm tra.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức về khái niệm, đặc điểm của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng tiêu biểu. Phân loại hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam. Liên hệ vai trò của của di tích lịch sử văn hóa và danh thắng đối với sự phát triển du lịch Việt Nam.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Phong tục tập quán và tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam. Đồng thời tìm hiểu các lễ hội tiêu biểu nhằm tăng thêm hiểu biết về một nền văn hóa đa dạng đậm đà bản sắc của dân tộc. Giúp sinh viên có kiến thức thực tế môn học, có góc nhìn tổng quan về sự thay đổi trong một số phong tục tập quán, lễ hội hiện nay so với truyền thống. Bước đầu thấy được những tác động của phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo đến phát triển du lịch hiện nay.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Địa lí du lịch thế giới	Học phần bao gồm những thức cơ bản về du lịch và kinh tế du lịch trên thế giới. Về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các tài nguyên du lịch tiêu biểu ở 5 châu lục, 22 khu vực và các thực thể địa chính trị tiêu biểu trên thế giới. Các điểm đến tiêu biểu thu hút khách du lịch hàng đầu thế giới ở các khu vực và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về tình hình kinh tế - chính trị - văn hoá – xã hội của lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến ngày nay qua các giai đoạn: từ thời nguyên thủy đến năm 1858; từ năm 1858 đến năm 19945; từ năm 1945 đến nay. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một vài nét chính về các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu để người học rút ra những nhận xét, đánh giá khách quan, mở ra hướng nghiên cứu và học tập các môn trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

14	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Ứng dụng công nghệ thông tin trong văn hóa - Du lịch	Học phần tin học ứng dụng trong du lịch lý hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về bộ công cụ Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint) để phục vụ hữu ích cho công việc. Khai thác được các nguồn thông tin trên internet phục vụ chuyên ngành. Vận dụng được các ứng dụng của tin học cho chuyên môn như cách quản lý và cài đặt phần mềm đặt tour, phần mềm quản lý khách sạn, nhà hàng, ...	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
16	Marketing du lịch	Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về marketing trong du lịch; môi trường marketing và kế hoạch marketing; quy trình phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị; các chiến lược marketing cơ bản của tổ chức (DN) du lịch: sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến hỗn hợp.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
17	Giáo dục quốc phòng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới; hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Kháo 2023-2027				

1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Nhập môn du lịch	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển du lịch trên thế giới và ở Việt Nam; Các điều kiện phát triển du lịch; Tính mùa vụ trong du lịch; các loại hình và sản phẩm du lịch; Mối tương tác giữa du lịch và các lĩnh vực khác; tương lai và triển vọng của du lịch và hướng đào tạo, nghiên cứu xu hướng du lịch trong tương lai.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Kinh tế học đại cương	Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của kinh tế học, hành vi của các thành viên tham gia vào hệ thống kinh tế cũng như một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng của nền kinh tế.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Xã hội học đại cương	Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm có 7 bài về các vấn đề như: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học; Một số khái niệm cơ bản của Xã hội học; Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học; Phương pháp nghiên cứu của Xã hội học, Cơ cấu xã hội	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Nguyên tắc và pp NCKH	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học, nhận xét, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Triết học Mác Lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
10	Pháp luật đại cương	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

11	Diễn giảng công cộng	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ nói trước công chúng; công việc, nguyên tắc và kỹ năng diễn giảng công cộng; các quan niệm về diễn giảng công cộng và các thuật ngữ liên quan đến diễn giảng công cộng; vai trò của diễn giảng công cộng trong cuộc sống, công việc và trong vấn đề thực hành nghề du lịch.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm “văn hoá”, “văn minh” và những yếu tố cấu thành nên văn minh. Phần văn minh phương đông sẽ trình bày thông qua cơ sở hình thành và những thành tựu chính. Phần văn minh phương Tây trình bày quá trình phát triển của văn minh phương tây qua các thời kỳ lịch sử.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Tổ chức chương trình teambuilding	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về team building, quy trình tổ chức và các yếu tố bên trong của một chương trình team bao gồm: Những kiến thức cơ bản về team building, mục đích của chương trình team building, phân loại chương trình team building; Các yếu tố cấu thành và quy trình tổ chức một chương trình team building; Các vị trí nhân sự và yêu cầu về phẩm chất, kỹ năng, kiến thức cần thiết; Thực hành tổ chức một số loại hình chương trình team building thường gặp.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

Ngành Quản lý văn hoá

I	Khoá 2020-2024				
----------	-----------------------	--	--	--	--

1	Kí xướng âm	Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về Xướng âm - Ký âm; đọc nhạc và ghép lời chuẩn xác các bài hát đơn giản nhịp 2 phách, 3 phách viết ở giọng trưởng, giọng thứ kết hợp gõ đệm theo phách. Vận dụng những kiến thức môn học làm nền tảng để học các học phần: Hòa âm, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Thanh nhạc, Nhạc cụ...	2	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Thanh nhạc	Học phần bao gồm những kiến thức và về kỹ năng cơ bản về thanh nhạc như: hơi thở, khẩu hình, các tư thế khi hát, vị trí âm thanh, các kỹ thuật ca hát, hát chuyển giọng; luyện tập vị trí âm thanh trên các âm khu của giọng; phương pháp ứng dụng các kỹ thuật thanh nhạc; thực hành học hát những bài hát có sắc thái khác nhau.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Nhạc cụ	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về Đàn phím điện tử; cách sử dụng Đàn phím điện tử; hiểu được sự cần thiết của kỹ năng sử dụng Đàn phím điện tử trong nghề nghiệp sau này và trong cuộc sống; có ý thức luyện tập tích cực.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp	Học phần bao gồm các kiến thức về dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp; biết cách tổ chức, xây dựng một chương trình biểu diễn âm nhạc và thực hành dựng những chương trình biểu diễn âm nhạc có mùa phụ họa theo chủ đề.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Hòa Âm	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, các thể loại âm nhạc qua các tác phẩm âm nhạc.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Phân tích tác phẩm	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc, các thể loại âm nhạc qua các tác phẩm âm nhạc.	3	Kì 7	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

7	Truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông đại chúng, văn hóa đại chúng và văn hóa truyền thông đại chúng, đặc điểm, phương tiện, mô hình, quy trình của truyền thông đại chúng, vai trò của truyền thông đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, quản lí của Nhà nước đối với hệ thống truyền thông đại chúng; Quá trình hình thành văn hóa đại chúng, đặc điểm, chức năng, vai trò của văn hóa đại chúng đối với đời sống văn hóa xã hội, truyền thông đại chúng và văn hóa đại chúng ở Việt Nam.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của toàn cầu hóa và toàn cầu hóa văn hóa. Vấn đề quốc tế hóa văn hóa và tính tất yếu của hội nhập văn hóa hiện nay; một số xu thế toàn cầu hóa văn hóa. Tầm quan trọng của việc tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và giữ gìn, làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá, văn hóa Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa văn hóa và tác động của toàn cầu hóa văn hóa đối với văn hóa Việt Nam. Những nguyên tắc, giải pháp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.	3	Kì 8	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Thực tập 2 (thực tập tốt nghiệp)	Học phần giúp người học tiếp tục được củng cố và khắc sâu kiến thức ngành và chuyên ngành đã được học, người học tìm hiểu tình hình thực tiễn, trải nghiệm, biết vận dụng tổng hợp kiến thức ngành và chuyên ngành đã học vào thực tế nghề nghiệp, trực tiếp tác nghiệp các nội dung chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của giảng viên và người hướng dẫn tại cơ sở thực tập, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của đợt thực tập cả về mặt chuyên môn, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kì 8	Điểm tại cơ sở Thực tập: 40%. Điểm Báo cáo Tốt nghiệp: 60%
II Khoá 2021-2025					

1	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành tựu, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
2	Quản lí các thiết chế văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lí hoạt động văn hoá cộng đồng.	4	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Quản lí lễ hội và sự kiện	Học phần bao gồm những kiến thức và kĩ năng cơ bản về hoạt động tổ chức, quản lí lễ hội, sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lí lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Quản lí di sản văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa, và các di sản văn hóa điển hình ở Tuyên Quang, Việt Nam và thế giới; Nguyên tắc và nội dung quản lí di sản văn hóa để phát triển du lịch; Quy trình tổ chức và quản lí di sản văn hóa với phát triển du lịch.	3	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

5	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	Học phần bao gồm những khái niệm về âm nhạc cổ truyền, âm nhạc truyền thống và âm nhạc dân tộc Việt Nam; tổng quan về nhạc khí và hệ nhạc cụ dân tộc Việt Nam. Một số thể loại dân ca tiêu biểu (hát ru, đồng dao, hát giao duyên, hò, dân ca nghi lễ và phong tục); âm nhạc sân khấu (Chèo, Tuồng, Cải lương); các thể loại ca nhạc cổ truyền (hát xẩm, ca trù, ca Huế, hát Văn...); những nét khái quát về âm nhạc của các vùng dân ca (Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ).	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Xã hội học văn hóa	Học phần bao gồm những hiểu biết sâu sắc, khoa học về lý luận và thực tiễn của ngành xã hội học văn hóa. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên nhận thức được những gì đang và sẽ diễn ra trong đời sống văn hóa xã hội, đi sâu tìm hiểu các vấn đề, hiện tượng văn hóa. Các kỹ năng, phương pháp nghiên cứu đặc thù của xã hội học trong nghiên cứu những vấn đề văn hoá của xã hội Việt Nam cổ truyền, đương đại	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về Lý thuyết âm nhạc: Tìm hiểu cao độ, tiết tấu của âm thanh, tìm hiểu Quãng, Điều thức và giọng, phân loại họ hàng giữa các giọng và tìm hiểu kiến thức về hợp âm. Từ đó, làm nền tảng để học các học phần Ký - Xướng âm, Hòa âm, Phân tích tác phẩm âm nhạc, Thanh nhạc, Nhạc cụ.	2	Kì 5	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Phát triển văn hóa cộng đồng	Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Âm nhạc địa phương	Học phần bao gồm kiến thức về đời sống, kinh tế, văn hóa con người tỉnh Tuyên Quang. Tìm hiểu dân ca của một số dân tộc tỉnh Tuyên Quang như: Hát Then - dân ca Tày; hát Páo Dung - dân ca Dao; hát Sinh ca - dân ca Cao Lan; học hát một số ca khúc viết của tỉnh Tuyên Quang.	2	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Quản lí nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	Học phần bao gồm 3 chương về các nội dung kiến thức, kỹ năng về quản lí nguồn nhân lực, nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, các đặc trưng của tổ chức văn hóa nghệ thuật, quản lí nguồn nhân lực, vai trò và mục đích sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Công tác thông tin tuyên truyền cơ động	Học phần bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác thông tin tuyên truyền, cơ động; khái niệm công tác thông tin tuyên truyền cơ động; Đặc điểm, một số phương thức thông tin tuyên truyền cơ động ở cơ sở; Nhiệm vụ, nội dung, kỹ năng và nghiệp vụ thực hành của công tác thông tin tuyên truyền cơ động.	3	Kì 6	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Thực tập 1	Học phần là trải nghiệm của người học đi tìm hiểu tình hình thực tiễn, bước đầu biết vận dụng tổng hợp kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành đã học vào thực tế công việc có liên quan đến nghề nghiệp, hoàn thành đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu của cơ sở thực tập cả về mặt chuyên môn nghiệp vụ, kỉ luật lao động và ý thức trách nhiệm.	4	Kì 6	Điểm tại cơ sở Thực tập: 40%. Điểm Báo cáo : 60%
III Khoá 2022-2026					
1	Khoa học quản lí và quản lí nhà nước về văn hóa	Nội dung học phần gồm kiến thức cơ bản về khoa học quản lí và quản lí nhà nước về văn hóa như: Tổng quan về quản lí tổ chức và một số vấn đề lý luận về quản lí văn hóa, Sự phát triển các tư tưởng quản lí, quản lí trong thế kỷ XXI, cơ quan quản lí Nhà nước về văn hóa, các nguyên tắc quản lí, lập kế hoạch, thanh tra, kiểm tra... và một số kinh nghiệm quản lí văn hóa trên thế giới.	4	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Sân khấu học đại cương	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm sân khấu, nguồn gốc, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nghệ thuật sân khấu; những thành phần cơ bản và đặc trưng của nghệ thuật sân khấu; tìm hiểu thể tài sân khấu: đặc điểm và đặc trưng của thể tài sân khấu; tìm hiểu hình tượng sân khấu; tìm hiểu các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống Việt Nam như: nghệ thuật sân khấu Chèo, Tuồng, Cải lương, Múa rối nước và sân khấu Kịch nói Việt Nam, có ý thức tìm hiểu, học tập nghiêm túc, có trách nhiệm bảo tồn, giữ gìn và phát huy nghệ thuật sân khấu truyền thống của dân tộc Việt Nam và nhân loại.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Văn hóa dân gian Việt Nam	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về khái niệm văn hóa dân gian, đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian; vai trò, vị trí của văn hóa dân gian trong văn hóa dân tộc; lịch sử nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam; các thành tố văn hóa dân gian như tín ngưỡng dân gian, nghệ thuật dân gian, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian; khái quát đặc điểm của văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
6	Tiếng Anh 3	Học phần tập trung phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề thường gặp như tự nhiên, xã hội, công nghệ và giải trí; nâng cao khả năng mô tả, thảo luận, và đưa ra các quan điểm cá nhân về các vấn đề thường gặp trong cuộc sống.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Múa đại cương	Học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa: khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng cơ bản của nghệ thuật múa, vai trò của múa; các động tác múa dân gian của vài dân tộc Việt Nam, một số động tác múa Ba lê, múa hiện đại và một số điệu nhảy phổ thông, phương pháp biên soạn múa phụ họa.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Phát triển văn hóa cộng đồng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động văn hoá cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm của các tổ chức văn hoá cộng đồng tại Việt Nam; các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hoá cộng đồng.	3	Kì 3	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Quản lý di sản văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khái niệm di sản văn hóa; giá trị của các di sản văn hóa, và các di sản văn hóa điển hình ở Tuyên Quang, Việt Nam và thế giới. Những hoạt động quản lý di tích lịch sử, di sản văn hóa; hoạt động tu bổ, phục hồi di tích và nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình thực hiện bảo quản di tích di sản văn hóa.	4	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Quản lý lễ hội và sự kiện	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động tổ chức, quản lý lễ hội, sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lý lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Quản lý các thiết chế văn hóa	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về quản lý các thiết chế văn hóa: khái niệm, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức quản lý các thiết chế văn hóa; quản lý các thiết chế văn hóa: nhà văn hoá, câu lạc bộ, các tổ chức biểu diễn nghệ thuật (NT), bảo tàng, triển lãm, thư viện, đình, đền, chùa...; có kỹ năng tổ chức, quản lý các thiết chế văn hóa theo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; biết vận dụng cơ sở lý luận của khoa học quản lý vào quá trình tổ chức, phục vụ và đáp ứng nhu cầu văn hoá của nhân dân; có ý thức thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức, hoạt động và quản lý các thiết chế văn hóa (TCVH) theo quy định của pháp luật.	4	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Chính sách văn hóa	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động tổ chức, quản lý lễ hội, sự kiện; Các tác động khách quan dẫn đến việc hình thành các lễ hội, sự kiện; Đặc trưng lễ hội của từng vùng; Đánh giá cách thức tổ chức và quản lý lễ hội, sự kiện trong giai đoạn hiện nay.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

13	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	2	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
14	Giáo dục quốc phòng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới; hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.	3	Kì 4	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
IV	Khoá 2023-2027				
1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất nhằm phát triển các tố chất thể lực của người học; giúp cho người học phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có sức khỏe, có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

2	Dân tộc học đại cương	Học phần gồm các kiến thức cơ bản của Dân tộc học, bao gồm: khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và nguồn tài liệu; lịch sử phát triển dân tộc học và những thành tựu của dân tộc học Việt Nam; Chủng tộc và vấn đề nguồn gốc loài người; Vấn đề ngữ hệ và các ngữ hệ trên thế giới; Tộc người và tiêu chí xác định tộc người; Các khối cộng đồng tộc người; Xã hội và con người thời nguyên thủy; Một số hình thái tôn giáo sơ khai.... tạo tiền đề cho sinh viên có thể lĩnh hội được những kiến thức khoa học khác, thuộc các bộ môn trong ngành khoa học xã hội và nhân văn.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
3	Nguyên tắc và PP NCKH	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các nguyên tắc nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, thực hiện bài tập nghiên cứu khoa học, nhận xét, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
4	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
5	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc. Hình thành thái độ tích cực cho sinh viên với việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

6	Triết học Mác Lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
7	Đường lối văn hóa, văn nghệ của đảng cộng sản Việt Nam	Học phần này nhằm giáo dục toàn diện người học về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa – văn nghệ. Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong văn hóa; những thành tựu lớn về xây dựng văn hóa từ trước tới nay; những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sự phát triển văn hóa – văn nghệ; phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.	2	Kì 1	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
8	Hán nôm cơ sở	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về cấu tạo, cách viết, cách đọc chữ Hán, biết được nguồn gốc và sự phát triển của chữ Hán; Thực hành nghiên cứu đọc và minh giải các văn bản Hán Nôm thường gặp.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
9	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thì quá khứ đơn, hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, trạng từ tần suất; cấu trúc Be going to, mẫu câu hỏi, động từ khuyết thiếu can/ have to/ must và các chủ đề: Kỳ nghỉ và ngày cuối tuần, thông tin cá nhân, thời gian rảnh rỗi, người bạn thân nhất; công việc; sở thích cá nhân, kế hoạch trong tương lai, hỏi và trả lời qua điện thoại, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho người học ngôn ngữ, nói về năng khiếu và quy tắc trong trường học, mô tả về khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong văn hóa du lịch	Học phần tin học ứng dụng trong du lịch lữ hành cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về bộ công cụ Microsoft Office (Word, Excel, PowerPoint) để phục vụ hữu ích cho công việc. Khai thác được các nguồn thông tin trên internet phục vụ chuyên ngành. Vận dụng được các ứng dụng của tin học cho chuyên môn như cách quản lý và cài đặt phần mềm đặt tour, phần mềm quản lý khách sạn, nhà hàng, ...	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
11	Âm nhạc học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức khái niệm chung về âm nhạc, âm nhạc học; lược trình phát triển âm nhạc phương Tây qua các thời kỳ như: âm nhạc nguyên thủy, cổ đại, trung đại, cận đại; sự hình thành và phát triển âm nhạc của trường phái Cổ điển Viên, trường phái Lãng mạn; các trào lưu âm nhạc Châu Âu thế kỉ XX; tìm hiểu lược trình âm phát triển âm nhạc phương Đông ở các nước: âm nhạc Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản và tìm hiểu âm nhạc khu vực Đông Nam Á qua các thời kì văn hóa; Tìm hiểu khái quát chung về âm nhạc Việt Nam các thời kì lịch sử.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
12	Nghệ thuật học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông và hiện đại; Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
13	Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo, quan điểm của Mác, Ăng-ghen và Lê-nin, Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước CHXHCN Việt Nam về tín ngưỡng, tôn giáo, các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam (Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, Kitô giáo), vai trò của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống văn hoá người Việt.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%

14	Kinh tế chính trị Mác Lênin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
15	Mỹ thuật học đại cương	Học phần có những kiến thức lí luận cơ bản và về kĩ thuật; các khái niệm, phân loại và đặc trưng các loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa và mỹ thuật ứng dụng.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần: 10% Kiểm tra thường xuyên: 30% Thi kết thúc học phần: 60%
B	Trình độ cao đẳng				

Ngành Giáo dục Mầm non

I	Khoá 2021-2024				
1	Giao tiếp, ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chung về giao tiếp và ứng xử; quá trình xã hội hóa trẻ em và những đặc điểm phát triển nhu cầu giao tiếp ở trẻ tuổi mầm non; những nguyên tắc và phương thức ứng xử giữa cô giáo và trẻ em; vai trò của giao tiếp và ứng xử trong phát triển tình cảm và nhân cách trẻ.	2	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
2	Nghề giáo viên MN	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non, cách giao tiếp, ứng xử sư phạm và nhân cách cần thiết của người giáo viên mầm non, các hoạt động học tập và rèn luyện hình thành nhân cách người giáo viên.	3	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
3	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần gồm có kiến thức về những vấn đề lý luận chung; nhiệm vụ, hình thức, phương pháp cơ bản phát triển ngôn ngữ; giáo dục chuẩn mực ngữ âm Tiếng Việt; hình thành phát triển vốn từ; dạy trẻ sử dụng các mẫu câu Tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc và chuẩn bị cho trẻ học Tiếng Việt ở trường tiểu học.	3	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%

4	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành Giáo dục và Đào tạo	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Nhà nước CHXHCN Việt Nam, quản lí hành chính nhà nước, đường lối quan điểm của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo, luật Giáo dục và các điều lệ, quy chế trong hoạt động giáo dục, thực tiễn giáo dục địa phương, giúp người học hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của nhà giáo trong tương lai.	2	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
5	Tổ chức HĐ vui chơi	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động vui chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ ở trường mầm non: trò chơi đóng vai có chủ đề, trò chơi đóng kịch, trò chơi lắp ghép-xây dựng, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử.	3	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức sau : Những vấn đề chung trong nghiên cứu trẻ em ; Các phương pháp nghiên cứu trẻ em ; Các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học	2	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
7	Chương trình và phát triển tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức về chương trình giáo dục nhà trẻ và chương trình giáo dục mẫu giáo, Phát triển chương trình GDMN, lập kế hoạch tổ chức thực hiện CT GDMN, tổ chức các hoạt động GD tích hợp theo chủ đề, xây dựng MTGD trong trường MN, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.	3	Kì 5	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
8	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần gồm những kiến thức về quản lý giáo dục; quản lý trường mầm non; giáo viên mầm non và công tác quản lý nhóm lớp trong trường mầm non; quản lý năng lực giáo viên mẫu giáo theo tiếp cận kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Từ những kiến thức đó, người học vận dụng vào thực tiễn những công việc trong quản lý giáo dục mầm non hiện nay	3	Kì 6	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
9	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về hành vi văn hóa, về quá trình giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non; nội dung, phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt.	3	Kì 6	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%

10	Giáo dục hòa nhập	Học phần gồm những kiến thức về những vấn đề lý luận chung về trẻ khuyết tật và giáo dục hòa nhập: Khái niệm, đặc điểm từng nhóm trẻ khuyết tật, cách thức hỗ trợ các nhóm trẻ này khi tổ chức môi trường và hoạt động trong lớp hòa nhập ở trường mầm non	3	Kì 6	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
11	Tâm bệnh học	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:	2	Kì 6	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
		a) Khái niệm về tâm bệnh học, quá trình khôn lớn của trẻ dưới 6 tuổi, những nhu cầu cơ bản của trẻ, các mối quan hệ của trẻ và sự thích nghi các mối quan hệ			Bài kiểm tra định kỳ: 30%
		b) Những rối nhiễu tâm lý ở trẻ			Thi tự luận: 60%
		c) Các loại tâm pháp cơ bản trong chăm chữa đối với trẻ(khái niệm về tâm lý trị liệu, những hình thức chăm chữa, những biện pháp phòng ngừa tâm bệnh lý, những yêu cầu đối với giáo viên)			
12	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức về đánh giá trong giáo dục mầm non: Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và các kỹ thuật đánh giá; Sử dụng các biện pháp và kỹ thuật đánh giá nhằm đánh giá các vấn đề cơ bản trong giáo dục mầm non như: Cơ sở giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, hoạt động nghề nghiệp của giáo viên mầm non và sự phát triển của trẻ mầm non.	3	Kì 6	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
13	Thực tập 2	Học phần gồm các hoạt động: tìm hiểu thực tế giáo dục địa phương, tình hình thực tế giáo dục ở trường mầm non hiện nay; thực tập hoạt động chăm sóc và giảng dạy các môn học; làm công tác chủ nhiệm lớp. Viết báo cáo thu hoạch của sinh viên thực tập.	4	Kì 6	Điểm tổng hợp thực tập2 (TT2) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 3, chủ nhiệm lớp (CNL) hệ số 2, báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 1 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1.
II	Khoá 2022-2025				

1	Múa và Phương pháp biên dạy múa cho trẻ	Học phần bao gồm kiến thức khái quát về nghệ thuật múa, giới thiệu một số động tác múa dân gian cơ bản của một số dân tộc Việt Nam như: Kinh, Thái, Tày, H'mông, Tây Nguyên và một số động tác múa Bale cơ bản. Người học biết biên đạo những tiết mục múa cho trẻ mầm non.	2	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi thực hành: 60%
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học như: sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, liên minh giai cấp, cách mạng xã hội chủ nghĩa, những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội để từ đó người học có lý luận, phương pháp luận đánh giá được thực tiễn chủ nghĩa xã hội trên thế giới và trong nước.	2	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
3	Tiếng anh 3	Học phần này gồm các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể; Trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc của đời sống hàng ngày như du lịch, phim và nghệ thuật,... Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, ... ; Cung cấp cho người học luyện các kỹ năng tiếng Anh và thực hành làm các bài thi dạng A2.	3	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi vấn đáp, thi tự luận, thi trắc nghiệm: 60%
4	Môi trường và con người	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về môi trường; sự gia tăng dân số và các vấn đề ô nhiễm môi trường; những giải pháp thích hợp để đạt tới sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong phát triển bền vững.	3	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình và làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ mầm non	Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về: ý nghĩa, nhiệm vụ và đặc điểm của hoạt động tạo hình, ý nghĩa, tác dụng của đồ dùng đồ chơi; áp dụng đồ dùng đồ chơi vào hoạt động dạy học, hoạt động vui chơi của trẻ mầm non; Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo các thể loại; Kế hoạch tổ chức, đánh giá hoạt động tạo hình	3	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%

		loại, kế hoạch tổ chức, tham gia hoạt động tạo hình trong trường mầm non			Thi thực hành: 60%
6	Tiếng Việt thực hành	Học bao gồm các kiến thức về rèn luyện kỹ năng đọc và đọc hiểu văn bản, rèn luyện kỹ năng nghe - nói, rèn luyện kỹ năng viết chữ ; kỹ năng dùng từ, đặt câu chuẩn tiếng Việt.	2	Kì 3	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: 10%
					Bài kiểm tra thường xuyên: 30%
					Thi tự luận: 60%
7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Học phần củng cố cho sinh viên những hiểu biết chung về công việc của giáo viên mầm non, về trường lớp mầm non; hướng dẫn sinh viên thực hành lập kế hoạch, tổ chức và đánh giá các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non theo các lĩnh vực phát triển và chủ đề giáo dục	2	Kì 3	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
8	Thực tập 1	Học phần gồm các hoạt động: tìm hiểu tình hình thực tế giáo dục hiện nay; thực tập hoạt động chăm sóc và giảng dạy các môn học; làm công tác chủ nhiệm lớp. Viết báo cáo thu hoạch của sinh viên thực tập.	4	Kì 4	- Điểm tổng hợp thực tập 1 (TT1) là điểm trung bình cộng các nội dung thực tập: giảng dạy (GD) hệ số 1, chủ nhiệm lớp (CNL), báo cáo thu hoạch (BCTH) hệ số 2 và ý thức tổ chức kỷ luật (TCKL) hệ số 1. -Giáo sinh vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của đợt thực tập sẽ không được xét đánh giá kết quả thực tập. Những giáo sinh này phải thực tập lại theo kế hoạch thực tập 1 của khóa học tiếp theo vào năm sau.
9	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về vai trò, khả năng âm nhạc của trẻ mầm non, các phương pháp, hình thức và cách thiết kế, tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non.	3	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
10	Phương pháp cho trẻ làm quen với toán	Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học về: Tập hợp, số lượng, phép đếm; biểu tượng kích thước, biểu tượng hình dạng, biểu tượng về định hướng trong không gian và thời gian cho trẻ mẫu giáo.	3	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%

11	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Học phần gồm các kiến thức sau : Những vấn đề chung trong nghiên cứu trẻ em ; Các phương pháp nghiên cứu trẻ em ; Các bước tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học	2	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người.	4	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
13	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Học phần gồm có kiến thức về những vấn đề lý luận chung; các phương pháp cơ bản cho trẻ làm quen thơ truyện; tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với thơ truyện; sử dụng thơ truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non và lập kế hoạch, tập giảng.	2	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
14	Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về: Một số khái niệm (môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội); ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh; đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh; mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức, điều kiện, phương tiện và cách tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.	3	Kì 4	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
III	Khoá 2023-2026				
1	Tâm lý học đại cương	Học phần bao gồm các kiến thức: Tâm lý học là một khoa học; Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Trí nhớ; Nhân cách và sự hình thành nhất triển nhân cách	2	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%

		Cách và sự hình thành, phát triển hình thức.			Thi tự luận: 60%
2	Triết học Mác-Lênin	Học phần gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.	3	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
3	Toán cơ sở	Học phần này bao gồm các kiến thức về : Tập hợp, quan hệ, ánh xạ, số tự nhiên	2	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
4	Giáo dục học đại cương	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách con người, cung cấp cho người học những hiểu biết về: mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục, và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.	2	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
5	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bóng đá; một số điểm luật, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	Kì 1	Điểm chuyên cần, Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi thực hành: 60%
6	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần gồm các kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng và quá trình sinh lý của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em; các biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách khoa học, phù hợp với lứa tuổi.	2	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
7	Âm nhạc	Học phần bao gồm những kiến thức về Lý thuyết âm nhạc cơ bản, phương pháp xướng âm và học hát các bài hát lứa tuổi mầm non theo các chủ đề ở trường Mầm non.	3	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi vấn đáp + thực hành: 60%

8	Tin học đại cương	Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet	2	Kì 1	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi thực hành: 60%
9	Tiếng Anh 1	Học phần gồm các kiến thức cơ bản về thi hiện tại đơn, sở hữu, đại từ chỉ định; sở thích cá nhân, hoạt động thời gian rảnh rỗi; mô tả về bản thân, gia đình, công việc, khả năng của bản thân bằng Tiếng Anh.	3	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi vấn đáp, thi tự luận, thi trắc nghiệm: 60%
10	Mĩ thuật	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức chung của nghệ thuật tạo hình; kiến thức về hình họa, trang trí; phóng tranh, vẽ tranh theo đề tài, tranh minh họa; tranh xé - cắt - dán và kỹ thuật xé - cắt - dán; nặn	2	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi thực hành: 60%
11	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về Kinh tế chính trị Mác – Lê nin như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	4	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 10%
					Bài kiểm tra định kỳ: 30%
					Thi tự luận: 60%
12	Giáo dục học mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về những vấn đề lý luận chung của giáo dục mầm non; về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ; về tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề và tổ chức chuẩn bị cho trẻ vào lớp một	3	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
13	Vệ sinh phòng bệnh và dinh dưỡng trẻ	Vệ sinh trẻ em: vệ sinh trường mầm non, vệ sinh chăm sóc trẻ; Kiến thức về phòng bệnh trẻ em: các bệnh thường gặp ở trẻ em, bệnh chuyên khoa, bệnh truyền nhiễm, cách phòng và sơ cứu ban đầu một số bệnh thường gặp,...	3	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%

	em	Đồng thời cung cấp các kiến thức về dinh dưỡng trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo: cách xây dựng khẩu phần, thực đơn, giáo dục dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp.			Thi tự luận: 60%
14	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học trẻ em, những quy luật cơ bản của sự phát triển tâm lý trẻ em; các dạng hoạt động của trẻ mầm non (từ 0 đến 6 tuổi) và đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ em qua các giai đoạn sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, mẫu giáo, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn (từ 0 đến 6 tuổi).	3	Kì 2	Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi tự luận: 60%
15	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bơi lội, phòng chống đuối nước; cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	2	Kì 2	Điểm chuyên cần, Bài kiểm tra thường xuyên: 40%
					Thi thực hành: 60%